

Tác Giả và Tác Phẩm

Châu Diên

Tiểu sử

Tên thật là Phạm Toàn, sinh năm 1932, sống ở Hà Nội.

Tác phẩm

Người sông Mê (tiểu thuyết), Bầy mười ba chiếc cối đá (tập truyện),
Sấm trên núi (tập truyện), Truyện ngắn Châu Diên
Tác phẩm dịch: Chín mươi ba (V. Hugo), Bay đêm (Saint Exupery),
Về đệp đời (Kh. Gibral), Sự tử (J. Kessel),
Cô chủ quán (K. Goldoni), Ruồi (J. P. Sartre)



Mục Lục

Vài hàng về Châu Diên - 2

Sấm trên núi – 3

Miên mợ và U và...- 5

O-sin – 9

Phụ đính:

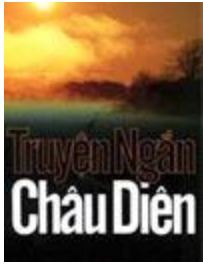
Ba nốt ruồi đen trên lưng - “Lạ sao chuyện mặt trời khuất”

Hamlet thiu thiu ngủ - Gia đình cãi cọ

Gái đẹp và họa sĩ câm – Trứng – Ngọn đèn xanh

(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Vài hàng về tác giả



Châu Diên là tác giả quen mà lạ. Tính tuổi đời, ông cùng lứa Nguyễn Ngọc, Dương Tường, Bùi Ngọc Tấn... Tính tuổi văn, ông viết cũng đã ngọt nhét nửa thế kỷ. Nhưng rồi ông ít xuất hiện trên văn đàn, mà người ta biết ông nhiều hơn dưới tên thật Phạm Toàn ở lĩnh vực giáo dục và công nghệ giáo dục.

Bẵng đi mấy thập niên, đột ngột ông tái xuất làng văn với tiểu thuyết *Người sông Mê* khiến người đọc thích thú và tò mò. Lối viết văn tưởng như lỏng lẻo mà thắt chặt này ở đâu ra mà lạ vậy, chỉ ít nó khác với nhiều tiểu thuyết thông thường hiện nay. Và giờ đây tập *Truyện ngắn Châu Diên* ra mắt, chỉ là truyện ngắn Châu Diên thôi, không lấy tên truyện nào làm tên tập.

Đọc truyện Châu Diên ấn tượng đầu tiên là giọng kể. Ông biết cách kể chuyện một cách nhẹ nhàng, vui vui, đôi khi lại như tượng tưởng, đùa cợt, nhưng câu chuyện mà ông chia sẻ cùng người đọc là nghiêm túc, lắm khi nghiêm trọng.

Như bà già viết thư cho người con út, một truyện ngắn gói ghém nhiều cuộc đời nhiều số phận, mà khi đọc đến dòng cuối người đọc mới hiểu ra, và cái giọng kể như vui vui ấy đã thấm đầy vị đắng.

Như chàng thanh niên có biệt danh Hamlet ngây dại giữa cuộc đời, tồn tại hay không tồn tại. Hay như Miên và các bậc phụ huynh với khoảng cách thế hệ trẻ già.... Cách viết của Châu Diên khiến độc giả tủm tỉm cười khi đọc truyện, nhưng đọc xong có thể khóc thầm lặng lẽ. Ý nghĩa thiên truyện cứ thế lắng sâu vào tâm trí.

Sám trên núi

Nhân vật chúng ta sẽ bắt gặp trong truyện này tên là Thuyên. Bạn bè quen gọi ông là Thuyên Gàn. Dần dần tên thật và tên hiệu bị gọi chệch đi thành ông Hàn Thuyên. Đã mười hôm nay, người vợ thấy hình như ông chồng có chuyện gì khác thường. Đó là bà vợ tinh tế biết chăm sóc ông cho tận khi ông về già. Bà đoán đúng là ông Hàn Thuyên " có chuyện

" gì đó. song chuyện gì thì chỉ có ông biết. Mấy hôm nay, cái ông bạn già phải gió lại gửi cho ông quẻ Dịch chỉ gồm có ba chữ *Sấm trên núi*...

Ông ra đứng bên ban công căn hộ ông mới tới ở. Từ tầng cao thứ mười lăm của căn hộ chung cư hiện đại, ông nhìn xuống dưới. Ông lẩm nhẩm trong đầu như người làm thơ vẫn hay lẩm bẩm như thế *nhà cao tầng nhìn xuống thấy trăng và sao đang mọc*.

Thế rồi chiều nay bà thấy ông cạo râu, rồi lại vãi một chút nước hoa vào mặt sau khi cạo râu, nên bà không nhịn được tò mò.

- Ông định đi đâu thế ?

- Có định gì đâu...

- Ông sao vậy, như người thất thần... Ông nên ở nhà... Muộn rồi, đừng ra ngoài nữa, trời đang chuyển mùa, gió máy...

- Ờ... ờ...

Bà vợ đã có kinh nghiệm sống chung với ông, khi ông nói " ờ ờ " tức là ông không định " ừ " đâu, và vì thế bà cần vặn :

- Giờ này, sắp tối rồi, ông còn định...

- Ờ...ờ...

Trời đâu đã lạnh và đâu đã sắp tối ? *Sấm trên núi* thì đâu có lạnh và tối ?

Đúng thế, trời chưa kịp tối, cũng chưa lạnh chuyển mùa khiến bà vợ phải lo lắng cho ông. Ông vẫn mặc áo cộc tay và để bà vợ ở nhà một mình tròn xoe mắt nhìn theo cái bóng người đậm đậm lưng thững bước ra khỏi nhà.

Ông đi bộ qua một cái ngõ nhỏ chen chúc người và mùi thịt nướng, rồi ông bước ra một phố lớn chen chúc những biển hiệu, và ông bước đi về mạn sông Hồng.

Điện thoại di động trong túi áo ông rung rung. Ông nhìn thấy mấy chữ *Núi đang gọi*...

" *Núi* ", đó là tên cô học trò ông đang hướng dẫn viết một cái gì đó mà ông không bao giờ thoả mãn và cô ta cũng không khi nào chịu nhận rằng con người không thể thoả mãn để dãi đến thế.

Ông đã bắt buộc cô đi về cái làng quê ấy. Ở đó xảy ra một chuyện và người bạn cựu chiến binh đã gọi điện báo tin cho ông. " Hàn Thuyên đó hử ? ". " Ờ Thuyên Gàn đây ". " Buồn quá, mày ! ". Những người bạn già, kè miệng lỗ vẫn mày tao. Ông Thuyên nói : " Có chuyện gì mà buồn, nói đi mày ! ". " Buồn vì mình bất lực ". " Thì nói đi... ". Hoá ra đó là chuyện ở làng ông bạn cựu chiến binh kia. Người ta ngoắc tay nhau chiếm một mảnh đất khá lớn. Cứ như thế thì không sao. Nhưng bây giờ một ông cựu chiến binh khác có thể bị ra toà. Tội gì ? Tội chống người thi hành công vụ. Tội giữ xe ô-tô của người thi hành công vụ. Khi mảnh đất kia đã thành chuyện công vụ, thì người nào đụng đến nó đều mang vạ chống người thi hành công vụ.

Ông Thuyên thờ dài. *Sấm trên núi*... Quẻ Dịch đó có nghĩa gì ? Ông già rồi. Ông bảo cô học trò phải về cái làng quê đó...

Ông bấm nút máy để nghe.

- Thầy à...

- Thuyên gàn đây.

- Em cần gặp thầy ngay.

- Vui hay buồn ?

- Vui và buồn.

- Em đến nhà đi.

- Không, em muốn thầy đi ra phía bờ đê sông Hồng... Trời đẹp quá. Mùa thu Hà Nội rồi.

- Đến nhà tôi nhìn từ tầng mười lăm xuống cũng có mùa thu.

- Không đâu, cao quá, không có mùa thu. Em muốn nói chuyện với thầy ở một chỗ ngồi thâm thấp bên bờ sông Hồng.

Ông Thuyên nghĩ bụng : thì đúng là mình đang đi về phía đê sông Hồng đây ! Cô học trò này hình như là phù thủy. Phù thủy hoặc là tiên nữ. Cô có thể đoán được mình đang thích gì và

đang nghĩ gì. Nhưng ông không chịu chấp nhận là cô học trò có khả năng đoán được ý thích của mình. Ông nói dối :

- Bờ sông Hồng, ô kê, tôi sẽ đi bộ ra đó.
- Em phóng xe ra đó.
- Chỗ nào ?
- Chỗ có cái quán thịt vịt với mấy lùm tre...

Họ ngồi đó, một quán hàng chưa kịp đông đúc, tiếng nhạc chưa kịp làm nát tai người nghe, và người chạy bàn lịch sự im lặng nhưng vẫn không dấu nổi vẻ khinh thị khi thấy hai vị khách quý không đập phá gì hết mà chỉ gọi có mấy đĩa rau đủ các loại rau.

- Mình chỉ gọi ăn rau, nhà hàng chắc không thích lắm.
- Rau bây giờ là sành điệu, thầy ạ.
- Chuyện ở làng ông bạn tôi ra sao ?
- Trời thu Hà Nội đang đẹp, nghĩ làm gì vội chuyện làng quê với ông bạn già ?

Dưới sông, một chiếc sà lan đen thui lững lững đi qua, im lặng như một người sẩm mù đang sờ soạng tìm đường đi. Giữa sông, doi đất lững lững nằm như một con tàu chiến dài ngoẵng ngoi đầu về phía cây cầu. Lại một chiếc sà lan nữa trôi qua sát bờ sông, đen thui, lững lững, sờ soạng lẩn mò trong bóng tối chạng vạng.

- Tại sao cả hai chiếc sà lan vừa đi qua đều không đèn đóm gì nhỉ ?
- Đó không phải trách nhiệm của thầy, lo nghĩ làm gì ?
- Nhưng nhớ họ đâm vào nhau, hoặc đâm phải người khác ?
- Thầy có người thấy mùi khói không ?
- Mùa thu bao giờ cũng phảng phất mùi khói.

Hai người ngồi im lặng. Ba đĩa rau trên bàn chẳng ai đụng đũa. Như thể hai người gọi ba đĩa rau chỉ để trả tiền ghế ngồi.

- Sao ? Chuyện ở làng ông bạn tôi ra sao ?
- Thầy đi nhờ bói quẻ Dịch đi...
- Tôi được một quẻ *sấm trên núi*...
- Thầy nghiêm túc quá, khổ cả đời vì nghiêm túc đấy !
- Có gặp ông Hãn không ?
- Thưa thầy, em về làng đó, họ có hẳn cho thầy ba ông Hãn.
- Vậy ?
- Một ông Hãn đang đi cải tạo vì tội gì đó...
- Một ông Hãn nữa đã dọn nhà lên ở thủ đô, vì không ở nổi làng xưa, dân họ cười ghê quá...
- Chắc cũng không phải ông Hãn của tôi... Ông Hãn của tôi hiền và tốt lắm...
- Đúng vậy. Ông Hãn của thầy đi đấu tranh với xã và huyện về thì lên cơn đau tim và đã...

Ông Thuyên như thể chồm lên, hai tay vồ lấy tay cô gái. Ông nhìn chăm chăm vào gương mặt sáng mờ mờ trong buổi chiều thu Hà Nội bên bờ sông Hồng. Ông Thuyên ngỡ như nước mắt của mình có thể thấm sang cô gái kia.

Thế mà cô lại mỉm cười được mới lạ !

- Cuộc sống có sự phân công... Thầy có thấy cái cô gái báo tin bão và người chết không ? Cô ấy vẫn đánh sập môi và ăn mặc đẹp.
- Thế là mọi chuyện vẫn dang dở...
- Cuộc sống là một chuỗi những dở dang dang dở. Một chuỗi *sấm trên núi* ta với không đến.

Ông Thuyên buông hai bàn tay cô gái ra.

Lúc đó, dưới sông, lại một chiếc sà lan nữa, đen thui, không đèn không đóm gì hết, lững lững trôi đi, trôi ngay dưới chân hai người, một trẻ một già, bên bờ sông Hồng một chiều thu Hà Nội se se lạnh, đờm đờm buồn và man mác một mùi khói...

Không rõ vì sao chiều mùa thu hay có mùi khói ?

Miên mợ và U và...

Lần nào cũng thế, khi về nhà khuya, Miên đều được “mợ” mở cửa cho. Miên se sẽ bước qua cái cửa sắt đã được cả “mợ” lẫn “u” tra mở cho êm...

Cả nhà vẫn đang ngủ ngon. Buồng bên kia là nơi bố và mẹ ngủ. Buồng bên ấy nhỏ hơn buồng bên này dành cho Miên ở cùng với mợ và u. Giữa hai buồng chả hiểu vì sao lại có một buồng bỏ không gọi là cái phòng khách khá thanh thang so với buồng của bố mẹ và buồng của ba bóng đàn bà âm thầm bên này.

Một bận, Miên tranh thủ kê bộ máy tính qua bên đó, nhưng mẹ cương quyết bắt dọn hết sang buồng đàn bà. “Phòng khách là phòng khách”, mẹ bảo thế: “Nhưng phòng ngủ cũng là phòng ngủ, con không thể đặt máy bên phòng ngủ”, Miên cãi: “Không nói chuyện dở hơi với cô, lấy chồng đi, về nhà chồng tha hồ mà bày biện”, mẹ gạt phất.

Vì thế mà Miên phải chia nhau cái phòng ngủ với mợ và u với cả chiếc máy tính đặt ở góc nhà chỗ ưu tiên sáng sủa hơn cả.

Mợ mở cửa xong, đón lấy cánh tay gầy của Miên, đỡ lấy túi cho Miên, xuýt xoa:

- Tội thân con gái, đêm nào cũng “đi giai”!

Miên ghé sát tai “mợ” nói nhỏ và cố tránh một tiếng cười:

- “Đi-dai-nờ” giờ ọ, em nhắc mãi mà mợ vẫn cứ nhầm... Không phải là “đi giai”, mợ nhớ chưa?

Mợ nhắc lại xem nào, nhắc khe khẽ thôi kẻo bố mẹ em lại tỉnh dậy.

Mợ chặc lưỡi:

- Thì mợ cũng biết thế nào là “đi dai” với chả “đi giai”. Mấy lại mợ lo là lo cho con chứ lo cho ai? Đi cái gì mà mợ chả lo?

Ngừng một chút, mợ lại nói sau cái chặc lưỡi khế, và như nói một mình:

- Khổ thân con gái tôi, chỉ tại mợ sống dai quá! Mợ thì cứ sống mãi chẳng chết cho, con thì thiếu chỗ nằm chỗ ngồi chỗ vào chỗ ra... Giá mà cái nhà rộng chút nữa thì đâu đến nỗi... Mợ mà chết bây giờ thì nhà cũng rộng thêm cho con... Gần ba chục tuổi đầu mà chỉ tại nhà nghèo nên mãi chẳng lấy được tấm chồng...

Miên ôm lấy cổ mợ, nói khế vào tai mợ:

- Hôm nào mợ cũng ca đúng mỗi một bài ấy! Em thích lấy chồng thì nhà chật nữa em cũng lấy, mợ hiểu không? Mợ đi nằm đi, sáng mai bây giờ em đã phải có mặt rồi, ngày mai là ngày bận chết người đây, mợ có biết không?

Đúng lúc ấy cũng có tiếng cựa quậy trên chiếc giường nhỏ. Phòng đàn bà có hai giường, một cái lớn cho mợ và Miên nằm chung, một cái nhỏ dành riêng cho u. Có tiếng u lấy bàn tay đập bộp bộp xuống chiếu. Mợ và Miên đang thì thảo bỗng ngưng lại. Mợ ôm chặt lấy người Miên thì thảo vào tai cô gái:

- Không phải u tỉnh giấc đâu! Đừng sợ. U ngủ ngon lắm.

- Em nghe rõ tiếng u đập đập xuống chiếu mà?

- U bảo là dạo này đêm nào u cũng mê thấy chuột đến cắn con. U đang đuổi chuột cho con ngủ ngon đấy.

Miên chợt thấy một thoáng như là hụt hơi, cần phải ngáp một cái thật mạnh cho bên ngực đỡ tức tức. Cho chút hơi mắc ở phía trên sống mũi thoát ra, nếu không nước mắt sẽ trào ra. Thật là kỳ cục. Mợ thì thức đêm chờ cửa cho mình. U thì ngay cả trong cơn mê cũng vẫn che chở cho mình. Còn bố mẹ thì đang thanh thản giấc nồng. Dẫu sao có thêm mợ và u, cuộc đời vẫn dễ thở như thường...

Trong gia đình Miên, ngoài mẹ ra, còn có “mợ” và “u”.

Mẹ của Miên năm nay ngót nghét năm chục tuổi. Cái tuổi trẻ chưa qua già chưa tới. Được cái từ ngày có kinh tế thị trường, có đồng ra đồng vào, mẹ cũng thích mua sắm, cũng đòi bố đưa đi nhà hàng, thỉnh thoảng lại tổ chức sinh nhật, liên hoan, rồi cũng chúc tụng, tặng phẩm, náo nhiệt ra phết.

Tặng phẩm gần đây nhất là cái máy nhắn tin thỉnh thoảng rồi mẹ lại mang ra ngắm, những lúc có vài dòng tin nhắn của chị em cùng cỡ thì Miên thấy mẹ mình vui ra mặt, nhẩy cái phốc là tới bên chiếc điện thoại cố định, rồi sau đó là “buôn dưa lê” cả thôi cả hỏi. Vì cái thói quen thời đổi mới của riêng mẹ Miên như vậy mà hai mẹ con đã có nhiều lần xung đột. Đó là những lần Miên ở nhà mở máy rồi vào mạng hàng tiếng đồng hồ liền, làm ảnh hưởng tới thông tin của mẹ với bè bạn.

Những khi đó, câu chi chiết mẹ Miên cho rằng sẽ gây đau lòng nhất cho con gái mình là “lúc nào cũng đi dai với đi dai, từ nay thử bảy chủ nhật tao đuổi mày ra khỏi nhà, cho tự do mà đi kiếm bạn, chứ định bắt chước các bà chị tôi ế sừng ế sĩa ra à?”.

Mợ hơn mẹ chừng bảy tám tuổi. Theo như cả nhà vẫn nói, thì mợ bị đau mắt thiên đầu thống khi còn trẻ, khi mới non hai chục tuổi đầu. Con đau đã khiến mợ bị hỏng hẳn một bên mắt, bên kia còn lại năm phần mười. Nhưng cũng còn câu chuyện khác nữa.

Chuyện do u kể cho Miên và bảo đó mới chính là chuyện thực, thì chuyện đó lại khác. U nói rằng, lẽ ra mợ mới thật là người sẽ có con với bố và rất có thể sẽ đẻ ra Miên. Mợ vốn dạy học cùng bố Miên ở một xã ngoại thành. Vào những năm gian khổ, mợ bỗng có sáng kiến đi tuốt quả muồng muồng hợp tác xã trồng đầy ngoài bờ mương về ngâm giá ăn.

Mợ dạy Sinh vật nên biết rõ cây muồng muồng thuộc họ đậu, nó được hợp tác xã trồng để làm cây phân xanh, nhưng tại sao mợ lại không dùng hạt của nó về ngâm giá ăn kia chứ? Thế rồi, có lần bị dân quân biết, họ đuổi, mợ ngã và bị hỏng mắt. Bố đi chuyên gia bên nước bạn trở về, khi đó mợ đã hỏng mắt, đang làm thủ tục nghỉ mất sức. Bố Miên hoàn toàn chung thủy với mợ, vẫn đề nghị cưới, nhưng mợ nhất định khước từ. Mợ ở với bà ngoại. Từ khi bà ngoại mất, bố Miên đón mợ về ở chung với gia đình mình.

Nghe chuyện u kể về mợ, có lần Miên hỏi lại: “Thật vậy à? Thế còn u thì sao?”. U nói: “U là vú em nuôi mẹ của con, nghe chưa... Ngày xưa mẹ là con nhà giàu, nghe chưa...”. “Nhưng u nuôi mẹ con làm sao nổi? U chỉ hơn mẹ con mười tuổi là cùng...”. “U hơn mẹ con đủ mười tám tuổi, nghe chưa... Con u đẻ ra bị chết nghe chưa... Ngày đó nhà quê vất vả lắm nghe chưa... U bỏ quê u ra Hà Nội làm thuê bé em cho bà nội con, nghe chưa... Thế rồi, nghe chưa...”.

Lời u kể xen những tiếng đệm “nghe chưa” như thế, chẳng ra câu hỏi, chỉ như thể một cách chấm câu xuống dòng.

Những câu chuyện ngắt quãng của u và mợ đã làm cho những đêm đông chưa chồng của Miên được ấm áp. U và mợ lúc Miên còn bé và gặp lúc rảnh rỗi còn kể cả chuyện cổ tích cho Miên nghe nữa. Như thể u và mợ định níu kéo Miên về lại một vùng ấu thơ nào đó không riêng của Miên, nhưng của mợ và u, như Miên thường nói, của các bậc phụ huynh.

Phụ huynh như u và mợ thực tình còn gần gũi với Miên nhiều hơn phụ huynh bố và mẹ. Nhất hạng là từ khi Miên học xong đại học và, nói theo cách của mẹ mấy năm nay, “con gái ba chục tuổi đầu mà cứ nòng nống ra thế, mãi chẳng chịu lấy chồng”.

Nhà người ta thì giữ con gái ở nhà để kiểm soát, nhà này thì mẹ cứ đến chiều thứ bảy lại đuổi Miên đi chơi. Đuổi thật sự ấy!

“Tao cho mày đi chơi cho nó rộng cửa nhà mà mày không chịu đi à? Mà không đi chơi thứ bảy với bạn bè thì bao giờ có chồng hả con rồ kia?” Thường thì Miên nhin. Có cãi lại thì Miên cãi mẹ theo cách riêng của mình, như đùa vui: “Thì cả tuần con vẫn “đi dai” buổi tối đó thôi?”.

Cái lỗi cái đó may mắn cũng có tác dụng. Nó khiến mẹ Miên bối rối bật cười, và chuyện rắc rối giữa hai mẹ con tạm thời được xúy xóa.

Mẹ bật cười bối rối vì cái chữ “đi dai”. Mẹ từng theo dõi các bạn trai của Miên. Mẹ thấy họ đến gọi Miên rồi cả bọn ngồi thì thào những gì chả biết, nhưng thỉnh thoảng lại thấy nói “đi giai”, “đi giai”... Mẹ tò mò đem hỏi bố. Bố cười phá lên. “Ồ, em thật là quý quái, quý quái và dốt”. “Dốt gì mà dốt?”, mẹ hỏi lại. “Con gái mình với các bạn nó làm lập trình tin học, chứ có đi giai đi gái gì mà mẹ mày lo?”. Mẹ hơi thẹn, tìm cách gỡ: “Sao không nói thẳng cái gì trình ấy, mà lại nói đi dai?”. Bố xuê xoa cho xong: “Thì nói gì mà chả được?”.

Nhờ lời giảng giải của bố, chả rõ mẹ có hiểu không, nhưng dấu sao Miên vẫn bớt đi được một vị phụ huynh thích sục sạo vào đời riêng của mình.

Còn hai vị phụ huynh kia là mợ và u thì như người bị chưng hửng. Vừa mới đó hai mẹ con nhà nó như thể cãi nhau to, bây giờ lại đã cười với nhau rồi...

Miên ngủ muộn, nhưng thường tỉnh giấc sớm, khi con chim yểng nuôi trong lồng bên ban công nhà hàng xóm cất tiếng hót như gào lên khoe giọng với làng nước. Miên nghĩ bụng: Con này nó trở tài biết nói tiếng người mà! Cứ như thể muốn đục thủng lỗ tai người ta! Nhưng chợt nhớ lại câu chuyện với mợ đêm qua, Miên khẽ cười một mình, bật dậy, vừa đi vào phòng tắm vừa nói một mình “ô kê... ô kê... ô kê”.

Miên biết thân phận mình như một người dư ra trong nhà, nên bao giờ buổi sáng cũng ý tứ không giữ phòng tắm quá lâu, cốt để hai vị phụ huynh phòng bên kia không phải chờ. Cái phòng vệ sinh nằm giữa hai phòng ngủ.

Phòng có hai cửa vào, bên này vào thì chốt cửa bên kia lại, khi bên này ra, lại tháo chốt cửa bên kia ra. Dĩ nhiên như thế cũng chưa phải là đổi mới lắm, ước mơ của bố và mẹ phải cao hơn thế nhiều!

Nhưng dù sao, so với cái thời dùng chung một nhà tắm tập thể đằng sau cái bể nước công cộng, thì đã khá thoải mái. Mợ và u thì thế nào cũng xong.

Riêng Miên thì cũng chẳng sao, nhưng có lần cũng thấy hơi phiền. Đó là cái bữa Miên phải đồ mặt vì quên gài cửa. Không phải vì có ai đột ngột đẩy cửa bước vào, mà vì đang ngồi bên trong Miên có dịp nghe bố và mẹ tâm tình.

Miên nghe rõ tiếng mẹ hỏi bố “nếu em là con vịt thì anh thích ăn bộ phận nào?”, Miên nhồm lên định cài cửa, thì đã nghe tiếng cười rinh rích và tiếng bố trả lời mẹ “thứ nhất phao câu thứ nhì đầu cánh”. Miên đã kịp đóng chốt cửa, nhưng câu nói đùa của hai bậc phụ huynh vẫn khiến Miên cười thắm mãi. Rồi chẳng rõ vì sao, Miên lại đem câu chuyện đó kể lại cho lũ bạn trong nhóm “đi dai” của mình.

Lũ bạn từ đó đặt tên cho loại chuyện đó là tâm tình lúc rạng đông. Lũ quý còn bịa ra cách viết không phải “rạng đông” mà lại là “dạng đông” kia. Rồi cũng từ hôm ấy, tên địa chỉ “meo” của đứa nào cũng thay cả loạt. Đứa là dangdong – a còng; đứa là phaocau – a còng; đứa lại là dangphaocau – a còng; gì thì gì cũng được một mẻ cười trừ bữa...

Mợ sau một đêm trò chuyện với Miên nay đang ngủ bù. Nhưng u đã kịp làm cho Miên một bát mì ăn liền, úp chiếc đĩa và để sẵn trên bàn cạnh cái máy tính. Miên không ăn, mà mở máy tính chép nhanh một số dữ liệu đã chuẩn bị xong từ hôm chủ nhật, để hôm nay đem lại cho “chúng nó” xem.

Miên bảo u:

- Sáng nào u cũng bắt em ăn mì ăn liền, thế này thì sống sao cho nổi?
- Ăn đi con ạ, nghe chữa, mày dạo này đi nhiều, rạc cả người đi, nghe chữa.
- Rạc người thì u phải cho em ăn cái gì bổ hơn thế chứ, u nghe chữa?
- Thì u còn biết làm món gì nữa?

Miên đẩy cái bát ra một bên, nói vội em cảm ơn u rồi vợ nhanh các thứ lật vặt ném vào trong túi

xách. Mợ đã dậy. U dọn chiếc bát cho Miên. Hai vị phụ huynh cùng bảo Miên một lần:

- Bố mẹ con hôm nay dậy muộn nhỉ?

- Em không biết. Chắc là còn đang tâm tình lúc rạng đông...

- Cái gì kia?

- Không ạ, em nói vui thôi.

- Hôm qua ngủ sớm, mà hôm nay hai ông bà dậy muộn thế!

- Hai vị phụ huynh này bây giờ thích ăn chơi nhẩy múa lắm. Không giản dị như mợ và u đâu.

Thôi em đi đây, mợ với u ở nhà, chiều nay em về sớm, tối nay cả mợ cả u xoa lưng cho em ngủ nhé!

Mợ và u bảo Miên:

- Con không chờ chào bố mẹ một tiếng à?

Thì đúng lúc ấy mẹ Miên bước vào.

Mẹ mặc chiếc váy ngủ màu huyết dụ toong teng hai dây đeo, phần còn lại bó lẩn lẩy người từ ngực trở xuống. Miên nhìn mẹ và nghĩ bụng, cứ cái đà này, có lẽ mẹ xinh và trẻ hơn mình thật. Miên chẳng hiểu tại sao mẹ lại cứ nõn nã mãi như vậy. Đúng là đời đổi mới cũng có khác. Bố và mẹ bây giờ thật an nhàn. Một tuần làm năm ngày. Hai ngày nghỉ cuối tuần. Đều kỳ tăng lương. Vô lo vô lự.

Miên bảo mẹ:

- Mẹ đẹp tàn bạo! Con có cảm giác có ai sờ vào mẹ thì mẹ nổ tung ra mất.

Mẹ lừ mắt nhìn Miên như nhìn kẻ thù, nhưng là thứ kẻ thù thân ái:

- Chỉ có bố con sờ vào, chứ còn ai sờ vào mẹ mày?

Mẹ định nói gì nữa đấy, rồi mẹ lại ngừng ngay, rồi sau một giây lưỡng lự, mẹ bảo Miên thật ngọt ngào:

- Hôm nay con có về sớm tí được không?

- Có chuyện gì hả mẹ?

- Bố mẹ quyết định đưa con đi may mấy cái áo. Gần cuối năm rồi, sắp Tết rồi. Con gái nhớn, mà toàn mặc đồ cũ từ năm nào năm nào.

- Bố mẹ đừng lo, con mặc thế nào xong thôi ấy mà.

- Thôi được, tùy chị!

Mẹ buông thõng một câu rồi quay trở lại phòng ngủ của mình. Đi nửa đường, mẹ quay lại, nói nốt những gì muốn nói:

- Bố mẹ mới mua được con xe lại kiếm được số biển đẹp thiên tương, bố bảo mẹ hỏi xem con có thích thì bố mẹ nhường cho con đi?

- Ôi, đi xe đẹp lại phải giữ gìn, con ngại lắm...

- Ngại thì thôi!

Mẹ bỏ đi giận dỗi ngúng nguẩy như cô gái, có khi còn trẻ trung hơn cả con gái mình ấy chứ.

Miên định quay ra rồi, thì mợ gọi với lại để hỏi thêm:

- Này, thế cái anh ấy hôm nay lại đến thì mợ nói thế nào?

- Chắc gì nó đến? Mà con có biết nó là ai đâu? Nếu nó đến thì mợ nói thế nào ấy à?...

- Con nỡm, người ta gọi mình là em Miên, mình gọi người ta bằng nó à?

- Cả mợ cả u cứ nói là con bận lắm. Khi nào gặp hăng hay. Bây giờ mọi việc cứ giải quyết trước các bậc phụ huynh đi. Các vị phụ huynh cứ việc ký tắt trước đi. Em ký sau. Em dễ lắm mà.

- Thế nhờ con không chịu ký thì sao?

Miên cười, miệng nói ô - kê, ô kê, rồi đi vội ra cửa. Cái cửa sắt đã được u và mợ tra mỡ đầy ra cứ nhẹ êm.

- Bai bai mợ và u nhé... Em đi...

Mợ thở dài:

- Tội thân con bé... Lại đi...

Mợ định nói “lại đi giai”, nhưng chợt nhớ là không phải “đi giai”, nó đã dặn mình phải nói thế nào ấy mới là nói đúng, mà mợ thì không nhớ nổi tiếng Tây, đành thôi. Thương nó thương trong bụng vậy.

Lại một ngày đằng đằng Miên xa các phụ huynh và như thể vẫn trong vòng tay kiểm soát của các vị và vẫn thoát ra khỏi các vị.

Một ngày với các vị thì dài đằng đằng, còn với Miên thì thời gian trôi nhanh ời là nhanh.

O-sin

(...tên khác là **Hội ngộ ở phố Hồ Bờ**)

1

Tôi dự định viết một loạt truyện ngắn hoàn toàn ghi chép *ăn sẵn* từ những điều có thật trong đời sống hàng ngày, chẳng cần phải diễn hình hoá chi chi hết thảy. Cốt sao bạn đọc thấy thích, cốt sao câu chuyện đem lại hầu bạn đọc đôi ba giây phút mơ màng, được thế còn mong gì hơn. Chỉ có một điều tế nhị như sau, để giữ bí mật cho người trong cuộc, trong truyện ngắn này sự việc mô tả coi như là xảy ra ở cái phố có tên viết tắt là *Hồ Bờ* (HB). Mà phố Hồ Bờ thì cứ gọi là vô thiên lủng, thành phố nào cũng có. Thế là tác giả hẳn cũng sẽ tránh được nỗi oan cùng với những sấm sét đã từng đổ lên đầu anh bạn vong niên họ Lỗ bên Tàu hồi đầu thế kỉ trước, chỉ vì một nỗi anh dám đem cái đầu người Chiết Giang cắm vào cái cổ người Giang Tô và chêm vào đó giọng nói của người Tứ Xuyên rồi thêm thắt những gì gì đó nữa của người Hồ Nam, Hà Bắc, có mà gười biết.

Thoạt đầu, đó hoàn toàn là chuyện tình cờ, cái thoạt đầu nào mà chẳng như vậy ! Tôi tới thăm và làm việc với một cô giáo sinh cháu được đâu chừng dăm bảy tháng. Vợ chồng son, đẻ một con thành bốn, các cụ vẫn dạy thế, và cái nhân vật thứ bốn đó bây giờ là một cô ô-sin.

Cô giáo thấy tôi đến, liền gọi cô ô-sin ra : « *Hường này, chị giới thiệu với em, ông này chính là cái ông ấy đấy* ». Cô ô-sin tên là Hường đó vốn vãi nắm lấy cả hai tay *cái ông ấy*, tựa hồ như hai bên quen biết nhau đã lâu, nhưng nhìn bên ngoài có thể nghĩ cô bé đang bắt tôi đứng chấp tay vái cô vậy : « *Con chào ông, con chào ông, con đọc hết sách của ông rồi* ».

Tôi hơi hồ nghi sự trung thực của màn kịch ngắn này.

Tôi nói với cô giáo : « *Dài dòng thế nó đọc vào lúc nào !* ». Cô giáo bảo : « *Thế mà nó đọc hết sách của thầy đấy* ». Tôi đánh trống lảng : « *Đọc là một cách đánh đồng thiếp* ». Cô giáo quả quyết : « *Không ! Đến bữa thì nó ngủ ngon ngáy như sấm, cần gì đến sách của thầy ! Nhưng mà suốt ban ngày, chúng em đi vắng chỉ có nó với thằng cu, rảnh việc là nó đọc sách của thầy thật sự đấy* ».

Tôi hỏi Hường : « *Cháu đọc sách của ông, cháu có hiểu ông nói chuyện gì không ?* ».

Con bé nói : « *Con cần gì phải hiểu ! Chỗ nào không hiểu con bỏ qua luôn* ». « *Ơ thế thì đọc làm gì ?* ». « *Thế sao lại không đọc ?* ».

Nó trả lời bằng cách hỏi vặn lại tôi như thế, và mọi chuyện tưởng như được bỏ quên từ đấy.

Băng đi một dạo, thế rồi có một buổi tối, tôi đang làm việc thì chuông điện thoại trên bàn reo.

– A-lô, con chào ông, ông có nhận ra con không ?

– A-lô, tôi nghe đây...

– Ông có nhận ra con không ?

- Ai đấy nhỉ ?
- Con đây, cái Hường đây mà.
- Hường nào nhỉ ?
- Cái Hường ô-sin nhà cô giáo Nguyệt đây mà, sao ông là nhà văn mà ông chóng quên thế ?
- Ờ, ờ, ông xin lỗi cháu, bây giờ thì ông nhớ ra rồi.
- Con có việc nhờ ông đây.
- Việc gì, cháu cứ nói, nếu giúp được thì ông hết sức.
- Ông viết cho con một vở kịch.
- Kịch à ?
- Vâng, kịch.
- Kịch để làm gì kia ?
- Để cuối năm, con đem về quê con tập với chị em, để biểu diễn với nhau cho vui, mà cũng để cho lũ chòong của chúng con chúng nó nổi điên lên...

Phải nói rằng cái ý tưởng của cái Hường làm tôi rất thích. Tôi hỏi nó :

- Này, tại sao cháu ở nhà quê mà lại có cái tên tỉnh thành như vậy ?
- Dạ, chúng con ở nhà quê nhưng bố của con lại đã đi khắp chốn cùng nơi rồi đó ông ạ. Bố con bị giặc lấy mất một cánh tay thì lại thêm được vô khối cái mới mẻ. Bố con bảo đặt tên con cái phải đẹp như ngoài tỉnh ấy cho bố công bề. Chị con tên là Bích, con tên là Hường.
- Ờ, ờ, nhưng sao cháu lại bảo ông viết kịch ? Ông có viết kịch bao giờ đâu ?
- Chưa viết thì bây giờ viết.
- Nhưng ông không biết viết kịch.
- Biết ! Ông cứ viết đi. Ông không viết cho chúng cháu thì chúng cháu biết nhờ cậy ai ?

Tôi có đem việc đó kể với cô giáo Nguyệt. Tôi thích cái tính bẻo lẻo của cái Hường. Tôi thích cái cung cách lập luận giản đơn mà hiệu quả của nó. Tôi quyết định sẽ viết cho nó một vở kịch.

Cô giáo nghe tôi kể thì chỉ cười nhẹ, tuy cười đấy nhưng rõ ràng là có vẻ cô không bằng lòng:

- Cái con này láo thật, nó dám tự tiện gọi điện thoại quấy rầy thầy.
- Quấy rầy gì chuyện trẻ con đó, nó quý mình thì nó nhờ vả, có gì quan trọng ! Mà được nó nhờ, mình cũng có việc làm cũng vui đấy chứ ?
- Thế cũng không được !
- Vậy là làm sao ?
- Thầy đừng chiều nó.
- Có gì mà chiều ? Mới lại, tôi thực bụng cũng thích viết một vở kịch cho nó đem về làng diễn chơi với nhau.
- Thế thì lại là chuyện khác mất rồi ! Đến nước này thì em cũng đành chịu thua cả thầy cả con Hường thôi !
- Chẳng thua thì thắng à ?

Tôi bắt đầu quen với cách lập luận của cái Hường lúc nào chẳng biết. Và có lẽ chính thái độ cô giáo dạy Văn kia đã làm tôi nhất quyết sẽ phải viết cho cô bé tên Hường đó một vở kịch.

2

Bữa đó vào tầm sau bữa ăn trưa, trời cuối thu mát mẻ, tôi lững thững đi bộ tiêu cơm thẳng đường đến nhà cô giáo, định bụng gặp cô bé Hường để kể cho nó nghe về phác thảo vở kịch tôi sẽ viết và thăm dò ý kiến nó một thể, thì đến cửa nhà cô giáo tôi bất gặp được cái cảnh được ghi lại đây thành câu chuyện về *cuộc hội ngộ ở phố Hờ Bờ*.

Ở cửa chính vào nhà cô giáo, dưới bóng cây sấu già, là một nhóm năm ba cô gái cũng cỡ với cái Hường, xung quanh các cô là những gánh hàng còn lỏng chỏng ít khoai, sắn, lạc và củ dong riệu. Các cô thì ngồi la liệt chỉ riêng cái Hường đứng với thằng cu đang ngủ được nó vác

trên vai. Khi tôi đến, hình như cái con Hường vừa mới kể chuyện gì đó khiến cả đám bò lăn ra cười.

Tiếng cười ngừng bật lúc tôi đến và cái Hường đảo tay bế thằng bé con đã thức giấc ra phía bên để bế nách, rồi nó nói như reo lên giới thiệu tôi với đám bạn bè :

- Chúng mày ơi, ông này chính là cái ông ấy đấy... ông là thầy giáo của cô giáo nhà tao, cả lũ chấp tay chào ông đi.
- Chúng cháu chào ông ạ – các cô nhất loạt chào tôi, tay cũng chấp lại, y hệt ở một lớp mẫu giáo nông thôn vậy.
- Chào các cháu... Sao lại ngồi ngoài đường ngoài ngõ thế này ? Hội họp gì thì vào trong nhà chứ ?
- Hội họp gì đâu ạ... Chúng con... có việc buồn cười lắm...
- Có việc gì vui kể cho tôi nghe đi... – máu nhà văn ham thích đi thực tế trở dậy trong tôi, và tôi đã định trệt dép đệm xuống rồi ngồi chuyện gẫu với các cô.
- Chúng con xá ông vài xá, chúng con chẳng dám nói đâu ạ.

Cả bọn lại đưa mắt nhìn nhau rồi nhìn vào cái Hường. Trong xã hội, sự hình thành một "lãnh tụ" thường diễn ra nhờ một cái uy nào đó kiểu như vậy. Cái uy của cái Hường là gì vậy ? Tôi nhìn cái Hường, và tôi khó có thể ngờ cái cô bé kia đang bế con nhà người khác, hệt như ngày xưa chắc là nó cũng từng bế em nó như con mèo tha con chuột, cái cô bé kia sao lại có thể là cô gái đã ba mươi tuổi đầu, đã có chồng và có một con, và cô cũng đã có gan cho chồng ở nhà trông con và một thân một mình lặn lội ra đây kiếm sống. Nhưng, nghĩ cho cùng, cái Hường cũng chẳng trợ trợ, nó vẫn có bạn, nó vẫn có bầy đoàn. Lúc này, tôi nhìn thấy cái Hường nghiêm trang nói với các bạn :

- Chúng mày này, tao nhờ ông đây viết cho vở kịch để Tết này về quê lũ mình diễn với nhau, ông nhận lời rồi đấy.
- Thật không hả ông ?
- Thật. Hôm nay ông định đến đây kể cho cháu Hường nghe trước cái cốt truyện, xem nó có bằng lòng không.
- Ông viết gì chúng cháu cũng bằng lòng.
- Không ! Chúng mày dễ tính thật ! Để ông kể cho cả lũ chúng mình nghe đã. Ngộ nhớ ông viết sai thì sao ?
- Để chừng nhà các chị định bụng nghỉ bán hàng chiều nay à ?
- Cũng chẳng còn bao nhiêu. Hoà vốn rồi, tối nay chúng con liên hoan ngô khoai sắn trừ bữa.
- Ờ được, nhưng nhà các chị phải kể cho tôi nghe cái chuyện gì buồn cười lắm ấy đã, kể xong thì tôi mới kể vở kịch của tôi cho nhà các chị duyệt.

Cả lũ lại ngả ngón cười với nhau, đưa nọ đám lưng đưa kia, đám gái quê chất phác lại được dịp bộc lộ hết chất.

Tôi giục :

- Nào, ai kể thì kể đi, không có thì tôi đi về đây.

Cái Hường thủng thẳng nói :

- Chuyện của con đấy ông ạ.
- Thì cứ kể đi.
- Chuyện của con, mà cũng là chuyện của cả lũ này.
- Kể đi ông nghe.
- Con kể, có gì không nên không phải ông tha tội.
- Kể đi.
- Thì con xin kể... Con cho chúng nó vào nhà cô giáo đi nhờ toa-lét đấy thôi mà. Nhưng đây là cả một câu chuyện dài... Ông không biết đâu, ông không thể biết đàn bà con gái chúng con khi mót đi tiểu thì khổ sở thế nào đâu. Nhất hạng là những kì hành kinh ! Bụng cứ căng ra tức anh

ách. Đang khổ sở tìm chỗ tè, thì lại có người gọi giật lại mua hàng rồi lại mặc cả từng đồng, rồi đúng lúc ấy lại hai ba ông trật tự áo xanh đứng trong bóng râm thối còi toe toe, nhưng lúc ấy chỉ muốn người mình nổ tung đi cho xong... Vì thế mà trước đây con cũng vào ngành khoai luộc như chúng nó, nhưng con đã tìm cách chuyển ngành bán hàng rong về đây làm với cô giáo con cho cái thân con nó đỡ khổ... Thế rồi con hẹn chúng nó cứ buổi trưa vẫn hàng thì đến đây con cho vào nhà đi nhờ... Ông đừng mách cô con nhé !

– Nó nói đúng đấy ông ạ ! – Lũ thính giả kiêm diễn viên nhất loạt để theo.

– Con mà được làm tổng thống nước ta một ngày thôi thì con ra lệnh cứ năm trăm mét lại có một nhà đi đá riêng cho phụ nữ.

– Cho cả đàn ông họ đi nhờ.

– Mà chỉ có mà điên ! Mình cần chứ họ ở đây họ có nhà cửa họ cần gì ?

– Họ cũng có vô khối người đi bán hàng rong như mình, chứ mà tưởng họ ai ai cũng sướng lắm hả ?

– Nhưng họ nhin được để về nhà mà đi nên cũng chẳng khổ vì buồn đá như lũ mình. Lũ mình không có chỗ về nhà mà đi.

Tôi không còn biết khi đó mình nên cười hay nên khóc nữa. Tự nhiên tôi mang máng thấy như mình đã gặp các cô gái này ở một đâu đó một khi nào đó xa và lâu lắm rồi. Các cô gái Thanh niên xung phong có bị cái nạn mót đá giày vò như những cô này không nhỉ ? Bom đang rơi trên đầu mà mót đá thì họ đá ở đâu ?

3

Thế là tôi quyết định ngay lúc đó kể cho họ nghe cái cốt truyện của vở kịch tôi sẽ viết cho họ đem về quê diễn vào dịp Tết.

– Nghe này, tôi kể cho nhà các chị nghe cốt truyện của vở kịch, nếu đồng ý thì tôi viết cho rồi đem về quê mà diễn chơi với nhau dịp Tết.

– Vâng... Ông kể đi, chúng con nghe đây...

– Chuyện gồm vai chính là một cặp vợ chồng, chồng ở nhà làm nông, còn vợ ra thành phố kiếm sống, *ra đi nặng một lời thề, không đủ ba triệu không về ăn Tết...*

– Đúng cảnh chúng con đấy... Nhưng chỉ ngót nghét hai triệu thôi cũng tạm tạm rồi ông ạ. Ở nhà quê lấy đâu ra một năm được cả đồng tiền đến thế ?

– Anh chồng ở nhà rất nhớ vợ.

– Chúng nó chẳng nhớ chúng con đâu ông ạ, chúng nó nhớ mỗi cái giường thôi.

– Thì cũng là nhớ... Nhưng anh chồng ở nhà cũng có chuyện vui thú riêng. Anh ta đi làm đồng, chơi với con, và anh ta ở đội văn nghệ của thôn...

– Khiếp, nghe ông nói đến thằng chồng chúng con thế ấy, chúng con cũng muốn kiếm thêm một thằng đúng như vậy!

– Anh ta đúng là như vậy. Anh ta hiền lành. Anh ta nhớ vợ thương con. Đừng nghĩ oan cho anh ta.

– Thôi ông kể nốt đi xem sao.

– Được rồi... Anh chồng viết thư nhắn ra tỉnh cho vợ là xin về quê sớm chừng một tuần để tập kịch diễn vui ngày Tết với nhau...

– Ông chỉ được cái bịa... có mà nó viết thư khảo tiền, bảo vợ ăn nhịn để dành đem về thêm nữa cho nó bỏ ống.

– Thế rồi hôm Tết chị vợ về quê lại dẫn theo một cặp vợ chồng cũng đi làm ngoài tỉnh như mình.

– Tết đến nơi, họ không thể về nhà họ, lại còn đi về quê nhà khác để làm gì ? Ông rõ khéo bịa đặt, chẳng ra đâu vào đâu cả !

– Thì gặp nhau chốn tỉnh thành, người nọ giúp đỡ người kia. Tết đến rủ họ về chơi một hôm, họ cũng chẳng hèm gì một ngày tạt ngang thăm gia đình người bạn mới...

– Thôi ông kể nốt cho nhanh nhanh lên...

- Thì chính chúng mày cứ cắt ngang lời ông đấy chứ ?
- Kể nốt này... Khi về đến nhà, chị vợ anh bạn bỗng có việc phải đi thụt lùi lại mấy bước, thế là chỉ còn anh bạn và cô hàng khoai luộc này đi vào nhà... Anh chồng trông thấy vợ mình đi với một người đàn ông lạ hoắc...
- Thôi thôi, con lay ông, nó đánh cho chúng con tan xác, lũ chồng chúng con chúng nó cục súc lắm, hơi một tí là chúng nó thụi, dân chủ văn minh đầu đầu thôi, chẳng có ở nhà chúng con ở làng chúng con đâu... Chuyện của ông viết sai be bét...
- Ở nhưng rồi sau đó thế nào?
- Phải cho anh ta ghen... Rồi vỡ kịch phải dạy cho anh ta cách thức ghen, ghen sao cho văn minh... Ông định chỗ này cho anh chồng chờ vợ ở nhà đứng ra giữa sân khấu hát một điệu sấm soạn...
- Đúng là ông nhà văn mà chả biết mô tê gì đòi chúng con... Nhưng ông cứ kể nữa đi...
- Rồi sau đó, chị vợ anh bạn mới đi vào nhà, hai cặp vợ chồng giới thiệu với nhau, làm quen với nhau, rút địa chỉ tặng nhau và hẹn nhau sang làng bên thăm nhau hôm mùng Hai Tết... Kịch có cốt chuyện như thế được chưa ?
- Kịch của ông chán bỏ sử !
- Có mà chúng nó xé xác nhau ra trước khi kết bạn với nhau.
- Không, thằng chồng ở nhà đánh cô vợ trước, còn thì chưa chắc đã dám đánh anh đàn ông kia...
- Con cục lên nó đánh tuốt... Thằng chồng nhà con ấy à, ông ơi cứ mửa miệng là nó nói *đánh bỏ bà* nó đánh bỏ bà cả con gà con vịt lạc vào vườn rau...

Cuộc hội ngộ ở phố Hồ Bờ phải giải tán vì đến giờ cái Hường cho em ăn bột và vì các cô gái quê cũng đến giờ lên đường làm việc buổi chiều, cố bán nốt mấy củ khoai củ sắn còn sót lại, để tối nay ở nhà trọ các cô đỡ phải vui liên hoan. Trước khi chia tay, cả lũ nhìn nhau, rồi nhìn trộm tôi, và tôi biết tổng các cô định vào trong nhà của cô giáo cái Hường để làm cái gì trước khi xông pha vào kinh tế tư doanh thị trường ngô khoai sắn. Chúng nó mãi mê làm việc riêng đến quên cả chấp tay chào tôi như lúc mới gặp. Còn vỡ kịch thì như bạn đọc hoàn toàn đoán biết được, sau đó kịch không được viết ra, cho dù tôi lúc nào cũng canh cánh món nợ văn chương với cái Hường và với những con người cô cút một lần bắt gặp ở phố Hồ Bờ.

Tôi hoàn toàn quên món nợ đó, cho tới một buổi tối kia, chỉ còn hai tuần nữa là đến Tết, tôi đang làm việc thì lại thấy chuông điện thoại reo.

- A-lô, con chào ông, ông có nhận ra con không ?
- A-lô, tôi nghe đây...
- Ông có nhận ra con không ?
- Ai đấy nhỉ ?
- Con đây, cái Hường đây mà.
- Hường nào nhỉ ?
- Cái Hường ô-sin nhà cô giáo Nguyệt đây mà, sao ông là nhà văn mà ông chóng quên thế ?
- Ờ, ờ, ông xin lỗi cháu, bây giờ thì ông nhớ ra rồi.
- Việc con nhờ, ông đã sẵn chưa để ông cho con xin, mấy hôm nữa chúng con về quê ăn Tết chúng con diễn với nhau.

Hoá ra cái Hường nó vẫn ngóng một lời hứa của tôi, một kẻ làm văn tầm thường tự cổ chí kim vẫn chỉ là hạng trói gà không chặt.

Ở cổ họng tôi nổi lên một cục làm tôi nghẹn. Hệt như cái cục đã làm tôi nghẹn cái bữa pháo kích ở xã Hải Xuân năm nào tôi gặp cô phó chủ tịch xã và biết gia đình cô vừa mới bị sập hầm, trên đầu cô lẽ ra phải đeo sáu chiếc khăn tang mới đủ... Hồi đó, tôi đã tự hứa sẽ viết một cái gì đó nặng bằng những chiếc khăn tang trên đôi vai mảnh dẻ ấy. Nhưng tôi đã quên.

Và bây giờ, mấy chục năm sau, tôi lại tiếp tục quên.

Biệt thự Thu Trang

Oshin là bộ phim truyền hình gần 300 tập (15 phút) của hãng NHK (Nhật Bản) mô tả cuộc đời đi ở gian nan của cô gái tên là Oshin. Thực hiện năm 1983-84, phim này đã được chiếu ở gần 50 nước.

Ở Việt Nam cũng như ở nhiều nước, Oshin hết sức thành công. Không những thế, tên riêng Oshin đã trở thành danh từ chung Oshin, chỉ những cô gái và phụ nữ đi ở, giúp việc nhà, và gần đây, những phụ nữ quét dọn, làm vệ sinh ở các gia đình hay cơ sở kinh doanh. Sự xuất hiện của từ mới ô-sin trùng hợp với sự hình thành trở lại của một tầng lớp lưu thành thị.

Phụ đính:



Ba nốt ruồi đen trên lưng

Cậu trai đi xin việc dùng cả hai tay đưa tập hồ sơ cho Loan. Hai mắt cậu ta đang nhìn thẳng vào mắt Loan chột chớp chớp, rồi cậu ta rút một tay ra khỏi tập hồ sơ để vén cho gọn bộ tóc mềm và hơi xoắn vừa xoắn xuống mắt, cử chỉ càng làm cho Loan chú ý hơn đến đôi mắt ấy. Lâu lắm mới lại bắt gặp trong lớp người trẻ này một đôi mắt để Loan phải chú ý và để còn có thể nhớ lại. Một đôi mắt ngay thẳng mà lại hơi e thẹn. Một đôi mắt điềm đạm song lại có chiều bối rối. Không nịnh bợ hoặc chưa biết nịnh bợ, chỉ vì nhút nhát hoặc vì chưa biết khắc phục tật nhút nhát.

Loan lật lật phần lý lịch cá nhân, chẳng cần chú ý đó là con nhà ai, nhưng đọc đến phần đặc điểm nhân dạng, thì cũng chỉ vì đôi mắt ấy mà cô khẽ nhưn người ra để nhìn cho kỹ cái nốt ruồi nhỏ ở cuối con mắt bên trái của đương sự.

Một giọng nói đùa của người cùng đi nộp đơn xen vào:

- Nó nhiều nốt ruồi lắm đấy cô ạ.
- Sao cậu biết?
- Thì nó với cháu cùng một trường, cùng một khoa, cùng một nhà trọ, mùa hè thì ngày nào chẳng trần trùng trục với nhau...
- Tôi chỉ thấy cậu ấy có nhỡn một nốt ruồi ở đuôi mắt trái...
- Nó còn có ba cái nốt ruồi ở lưng xếp thành một tam giác đều...

Người Loan như nảy lên một cái.

Ba cái nốt ruồi ở lưng. Và ba cái nốt ruồi ở lưng xếp thành hình tam giác.

Có thể có sự trùng lặp như vậy được không nhỉ?

Cậu trai bị “tố cáo” có ba nốt ruồi xếp thành một tam giác đều khế đưa mắt nhìn bạn, không câu giận, không e thẹn, và Loan lại chợt thấy đôi mắt tròn của cậu ta chớp chớp. Loan bỗng khế thờ dài. Và chị cũng chưa biết thật rõ vì sao lúc này mình lại thờ dài.

*

Thằng bạn bảo cậu trai cùng đi nộp đơn:

- Thì mày cũng cứ thử vận may xem sao, Nhuận à...
- Tao thấy sợ...
- Sợ cái gì?
- Chỉ biết là tao thấy sợ...
- Vớ vẩn. Có khi kỳ này mày trúng tuyển đấy. Mụ ấy có vẻ thích mày. Những mụ sồn sồn kiểu ấy thích sẵn những thằng thanh niên khoẻ mạnh như mày lắm.
- Tao làm sao khoẻ bằng mày được? Sao bà ấy không sẵn mày?
- Nhưng có thể mày có ưu thế gì đó hơn tao mà chỉ mụ xồn xồn ấy nhận ra.
- Vớ vẩn! Tốt nhất là chuẩn bị cho cuộc đấu thầu đi thì vừa.
- Chuẩn bị gì nữa? Tuần sau, cứ việc vắc xác đến cái Viện phải gió ấy. Được thì được, không được thì lại vắc đơn đi Viện khác. Đời còn dài, mất gì của bọn...
- Không mất gì của bọn, nhưng đời thất nghiệp thì dài thật đấy.
- Mày cứ như ông cụ non!

Tuy nói vậy, nhưng Nhuận – cậu trai đó tên là Nhuận – cũng vẫn cứ nhìn lại mảnh giấy viết tay được cô chuyên viên nhận hồ sơ nhét vào trong tờ giấy hện phẳng vắn và cẩn thận gửi vào tay cậu.

Em đến nhà tôi. Nhớ gọi điện trước theo số máy này... Tôi sẽ chỉ dẫn địa chỉ...

Má Nhuận nóng bừng lên. Lời lẽ từng trải của thằng bạn kích thích trí tò mò của cậu. Nhuận muốn hỏi nó một điều gì đó, nhưng nó gạt tay một cái, ra ý nó còn đang bận gọi di động cho ai đó. Nhuận nán chờ. Xong cuộc gọi, thằng bạn hát hàm hỏi Nhuận:

- Sao? Bập vào mỗi rồi hả?
- Nhưng mà...
- Lại còn nhưng mà gì nữa...
- Tao nghĩ...
- Tao thì chẳng cần nghĩ, tao cứ gọi điện rồi đến thẳng chỗ hện hò đó... Máy của tao đây, chiêu đãi mày một cú. Sau này nhớ trả lãi tao đấy.
- Thôi, tao chẳng ...
- Sao lại thế?
- Vì kiểu đó hoàn toàn khác với ...
- Với cái con khỉ!

*

Thế rồi, Nhuận lại vẫn cứ gọi điện cho cô chuyên viên tên là Loan kia, ấy mới là chuyện lạ! Tay Nhuận run run như nhặt lấy từng lời cô Loan gửi đến tai cậu qua ống nghe của chiếc điện thoại công cộng màu đen.

Thì ra nơi Nhuận phải đến không phải là nhà cô, mà là một quán cà phê.

Khi Nhuận tới, cô Loan đã có mặt ở đó rồi. Cô đứng bên trong quán cà phê vẫy tay cho Nhuận nhận thấy cô.

Thằng bé giữ xe bảo không cần khoá, nhưng Nhuận vẫn cẩn thận khoá xe đạp bên ngoài quán cà phê, rồi cậu chui vào cái vùng ánh sáng mờ mờ có những chùm đèn xanh đỏ tím vàng bên trong.

Cô Loan đứng dậy dắt tay Nhuận vào một chiếc bàn bên trong cùng.

Cô gọi Nhuận bằng “em” và xưng “chị”, và có một hơi ấm lạ kỳ khiến Nhuận thấy mình có thể đặt niềm tin vào người đàn bà ấy, song vẫn ngỡ ngàng không tự lý giải nổi vì sao lại có sự ân cần đặc biệt này với anh:

- Em uống gì nào? Chị gọi cho em một cốc sinh tố nhé? Hay là đã quen miệng cà phê rồi?

- Cho em cà phê sữa, nhiều sữa vào.
- Nghiện cà phê rồi à?
- Vâng... Nghiện rồi.
- Mỗi ngày mấy ly?
- Hai ly.
- Nhưng hai ly?
- Vâng. Hôm thi đại học một ly, hôm nay một ly... Em mà có điều kiện thì cũng dám mỗi ngày hai ly lắm!

Loan ngả người ra tựa vào lưng ghế. Cô muốn nói một điều gì đó, nhưng kịp nán lại. Rồi cô hít một hơi thở dài trước khi đặt câu hỏi. Loan nói:

- Bây giờ thực tập phỏng vấn nhé... Bố mẹ em làm gì?
- Bố mẹ nuôi của em làm ruộng.
- Thế bố mẹ đẻ?
- Em không biết.
- Sao em biết đó là bố mẹ nuôi?
- Đó là bí mật của trẻ con. Trẻ con xung quanh cái gì chúng cũng biết. Chúng biết thì mình cũng biết.
- Bố mẹ nuôi đối với em ra sao?
- Còn ra sao nữa? Đến độ em chẳng cần biết bố mẹ đẻ của mình là ai nữa. Cả nhà bốn chị gái và hai bố mẹ già lục cụ nhật nhanh từng đồng cho em ăn học. Đến như thế, còn ra sao nữa?
- Mỗi tháng bố mẹ nuôi cho em bao nhiêu tiền đi học?
- Cứ cuối tháng em đạp xe về thăm nhà, khi đi bố đưa cho em ba trăm, mẹ lại đuổi theo giúi cho một trăm nữa.

Nhuận trả lời những câu hỏi của Loan và tưởng chừng như đang thật sự dự cuộc phỏng vấn xin việc mà lũ bạn vẫn gọi với nhau là đi đấu thầu. Mắt Nhuận nhìn vào người đang hỏi, nhưng thực ra cậu chẳng nhìn thấy gì trên nét mặt đối phương. Chỉ khi người của nhà hàng đem đồ uống tới, coi là xong một khúc phỏng vấn, bấy giờ Nhuận mới để ý thấy có nước mắt loang loáng ánh trên hai gò má Loan.

Nhuận khẽ đẩy cốc nước hoa quả dịch về phía Loan thêm một chút, cốt như để đánh thức Loan dậy.

Loan khẽ lấy lưng bàn tay quạt một cái cho khô hai gò má.

- Chị uống đi.
- Em uống đi. Uống xong cà phê thì uống hộ phần nước hoa quả của chị... Hay là trộn cả hai mà uống. Em có uống như vậy khi nào chưa?

Nhuận không nói gì, ngoan ngoãn uống như theo lệnh của Loan. Nhuận uống cốc nước hoa quả trước. Cậu lấy cà phê sữa pha vào cốc nước hoa quả uống dần, cứ vui tới đâu lại đổ thêm cà phê vào cho đầy. Khi cốc nước hoa quả trộn cà phê sữa còn lại chừng nửa cốc thì Loan đặt một tờ giấy bạc trước mặt Nhuận, rồi đứng dậy:

- Chị phải về sớm nước. Đây để em trả tiền đồ uống. Ngày mai nhớ gọi điện cho chị. Cũng vào giờ này.
- Em muốn hỏi chị một điều...
- Chị biết em định hỏi gì rồi. Thôi, đừng hỏi ...
- Cho em hỏi một câu thôi...
- Một câu, chứ nhiều câu cũng chẳng giải đáp nổi đâu. Em cứ tin chị.

*

Nhuận tin. Nhuận bắt đầu tin.

Buổi gọi điện tiếp theo được Nhuận thực hiện trong một tâm thế thoải mái hơn nhiều. Có một chút gì đó ở người đàn bà kia khiến Nhuận tin cậy tuy cậu vẫn không thể hiểu nổi vì sao.

Song Nhuận thấy yên lòng hơn khi tới nơi hẹn lần này, yên lòng hơn hẳn lần đến quán cà phê. Nhuận nhấn vào cái nút chuông màu đỏ ở cạnh chiếc cổng sắt, rồi cậu khẽ lùi ra một chút để ngắm ngôi nhà nằm trên con đường mới mở ra phía ngày xưa là ngoại thành Hà Nội. Loan từ trong nhà ra mở cổng. Chị mặc bộ đồ ở nhà bằng lụa đen, hai cánh tay áo rộng nhưng ngắn, để hở đôi cánh tay trần thật trắng, nổi bật hẳn nhờ nền lụa đen.

- Cảm ơn em đến đúng hẹn. Chị đang thấy nóng ruột nghĩ ngộ nhỡ em không đến.
- Em đã được chị mời, em phải đến chứ?
- Lên nhà đi.
- Nhà chị rộng quá!
- Rộng. Bốn buồng, quá rộng cho hai người. Kể cả khi người kia ở nhà thì cũng vẫn rộng.
- Em mới nghe nói, chị là ... phu nhân của ... ông ấy?

Loan khẽ bật cười, lấy mấy ngón tay xoe xoe cái vành tai mềm mềm của Nhuận, nhại lại cách diễn đạt vụng về của cậu con trai:

- Ừ, chị là phu nhân của ông ấy đấy.

Nhuận khẽ đẩy tay Loan ra khỏi vành tai mình, và cầm lấy mấy ngón tay ấy:

- Tay chị khác hẳn tay mẹ nuôi em ở bên quê.
- Hôm nào cho chị qua thăm bố mẹ nuôi của em được không?
- Có khó gì chuyện ấy? Mười lăm cây số, đi xe máy thì xoẹt một cái là tới. Em cộc cạch đạp xe cũng thấy nhàn nha như đi chơi... Nhưng nhà bố mẹ em xấu xí, không sang trọng như nhà chị đâu.
- Vì bố mẹ em không nhận hối lộ.

Nhuận mở to mắt nhìn Loan, dò xét.

Loan nói luôn, không muốn để Nhuận phải đợi chờ:

- Em hãy nhớ là những cuộc gọi bằng phỏng vấn và đích thân ông ấy thực hiện lễ nào lại không sinh ra tiền?
- Vậy là em và bạn em sẽ thua?
- Cả nhiều người khác nữa như em cũng sẽ thua.
- Nhưng các câu hỏi đấu thầu đều công khai minh bạch kia mà?
- Đến kỳ phỏng vấn, những đứa bé mồ côi như em có thể trả lời nổi câu hỏi uyên bác như đánh đố này không: “Bản thể luận của văn học?”
- Vậy thì ai thắng?
- Những ai biết cách gửi gắm.
- Thật ư?

Từ nãy giờ, hai người ngồi cạnh nhau trên chiếc sofa, và trong khi đổi trao những bí mật đầu tiên của cuộc sống mới, Loan như đã vô tình ngồi sát dần Nhuận, và một cánh tay Loan đã ôm quàng lấy vai bên kia của cậu trai. Chỉ tới khi Nhuận tròn mắt hỏi “Thật ư?” Loan mới nhích xa ra. Hai người nhìn thẳng vào mắt nhau như thể cùng muốn nói: những gì chúng ta đang nói là có thật. Những gì không có thật nằm ở chỗ khác.

Nhuận đột ngột hỏi:

- Em chưa biết mặt ... ông ấy...
- Em đến nộp hồ sơ, em có nhận thấy ở sân có cái xe Vét-pa vàng không?
- Ai mà để ý chuyện ấy làm gì!
- Ờ, xe đó là của ông ấy đấy...
- Nét mặt, dáng đi, tính nết... ?
- Nét mặt à? Một cái mặt muốn tát cho một cái. Dáng đi à? Một dáng đi tập làm quan, chỉ muốn đá cho một phát. Tính nết à...? Cứ ngồi trả lời phỏng vấn đi, rồi em sẽ biết!

Loan ngừng lại, tự hỏi: liệu có nên nói với cậu con trai kia rằng mọi chuyện “phỏng vấn”, “đấu thầu”, “sát hạch” này nọ, chẳng qua chỉ là trò hề bề ngoài để qua mắt thiên hạ. Còn ai trúng tuyển thì đã định trước hết rồi. Nếu không làm sao có ngôi nhà to thế này đứng tên ông ấy? Ôi, đứa con trai mồ côi. Ôi, cái đám con mồ côi. Mồ côi mà chưa hy vọng tìm được bố mẹ nuôi, để mỗi tháng bố cho ba trăm nghìn mẹ lại đuổi theo giúi thêm cho một trăm nữa.

- Em bắt đầu hiểu... Bạn em nó bảo em là, chị muốn “lộ đề thi” cho em rồi em sẽ thông tin lại cho nó...
- Em chưa hiểu gì cả... Nước đời khó lắm, Nhuận ạ... Chị có thể hiểu, vì chị có hẳn một mối thù...

Loan kịp dừng lại không nói hết.

Nhuận quay mặt sang phía Loan:

- Chị nói cho em nghe đi. Thù ai? Chị nói đi.
- Thù quân ta.
- Thù chuyện gì?
- Thù cái chuyện quân ta gây ra cho quân ta. Nói rồi đó. Em hiểu chưa?
- Em không hiểu.
- Một khi mọi người hiểu hết mọi chuyện... thì sẽ như chuyện đời xưa... người ta sẽ tự chọc mù mắt mình... Em cho chị xem những nốt ruồi ở lưng em được không?

Nhuận không nói gì. Loan quàng tay qua lưng Nhuận, khẽ vén áo cậu ta lên. Hơi thở gấp gáp của cậu trai có lẽ lần đầu được kề sát cái hơi nồng nàn của người đàn bà khiến Loan muốn làm chậm lại cái công việc xem mấy nốt ruồi trên lưng Nhuận. Loan ôm lấy Nhuận chặt trong đôi tay mình.

Rồi Loan từ từ kéo vạt áo Nhuận ra khỏi thắt lưng cậu, và bàn tay mềm mại của Loan lần tìm ba cái nốt ruồi ở lưng Nhuận.

Hai người đã đứng sát chặt vào nhau.

Một tình yêu sẽ thay thế cho một mối thù.

Một tình yêu sẽ cứu vãn cho hẳn thù.

Loan ghé môi hôn chặt vào cặp môi Nhuận.

Hôn như một người tình.

Hôn như một người chị gái hôn em trai.

Hôn như một người mẹ nhìn thấu cuộc đời rồi có lúc sẽ chọc mù cả mắt mình lẫn mắt con.

*

Xa quá, xa lắm rồi...

Chắc là đã hơn hai chục năm ...

Tại sao những ngày xảy ra điều bi thảm cho con người lại thường hay diễn ra vào những ngày rét đậm kia chứ?

Năm đó, sao mà rét!

Loan ở Khu Bốn được đơn vị cho về nhà.

Mẹ đẻ đuổi không cho ở nhà.

Cô bạn có chồng ra trận cho ở đậu.

Thế rồi, hôm đó sao mà rét!

Loan nằm thiếp đi trong góc nhà.

Có tiếng cô bạn reo lên: “thằng cu có những ba cái nốt ruồi...”

Rồi lại có tiếng cô bạn nài nỉ: “bác cứ để chúng cháu nuôi ...”

Tiếng mẹ dứt khoát; “nó làm xấu gia phong ...”

Đứa nhỏ bị giăng đi, trao ngay cho ai đó chờ sẵn.

Ra khỏi cơn đau thân xác của người vượt cạn, Loan tiếp tục sống một cơn đau khác...

27-28 tháng 1-2007

“Lạ sao chuyện mặt trời khuất”



Đầu năm, đúng ngày 16 tháng 1 năm 2009, Dương Tường được mời đến sứ quán Cộng hòa Pháp tại Hà Nội để nhận “Huân chương Văn học Nghệ thuật bậc Hai”, cùng là khách mời có vợ là Nguyễn Thị Trinh, và con trai con gái con dâu con rể. Đóng bộ áo quần vào, nom Dương Tường hết một cậu học trò Hà Nội thời xưa. Chưa hết, vợ rồi con rồi cháu vẫn còn chưa yên tâm, còn sửa sang tóc tai cho. Chú học trò ngoan ngoãn để cho “ngươi lớn” nắn nót...
... Và nếu bạn từng thấy Dương Tường hồi đã bốn năm chục tuổi đầu, thấy mẹ ăn phở cũng sà vào “em một miếng”, thì bạn sẽ hiểu “định kiến đẹp đẽ” này của tôi: suốt đời Dương Tường chỉ là đứa trẻ, lúc nào cũng ngỡ ngác như trong thơ Philippe Souppault, “*Lạ sao sự lạ trên đời / lạ sao chuyện mặt trời khuất*” (“Singulière singulière histoire / histoire du soleil couchant”).

Dương Tường, Nimes 11.2008

Hôm nay, một sự kiện xác nhận Dương Tường thành người của công chúng. Một vị trí “bổng đưng” được tạo ra, không một chút cố gắng từ phía công chúng đã dành, với Dương Tường cũng vậy, hoàn toàn không có lấy một tí gì gọi là gắng sức. Bảy mươi bảy tuổi, từng đi bộ đội, rồi làm báo Thông Tấn Xã, rồi dịch cơ man tài liệu về tội ác chiến tranh Mỹ ở Việt Nam, vậy mà lại có trong hành trang chừng dăm chục tác phẩm dịch, vẫn có dăm ba tập thơ mà mỗi tập là một cách tân, “tinh cờ” cũng lại có cả một tập tiểu luận văn chương nghệ thuật, chưa hết, bạn bè ới một cái là đi chơi, đang ở Hà Nội có bạn rủ vào tận Hội An họp mặt các nhà thơ trẻ cũng đi, ... lấy đâu ra năng lượng cho một con người ấy, với một quỹ thời gian hữu hạn như mọi người, vẫn làm được chừng ấy công việc? Một nhà sư phạm sẽ nói, hẩn lao động như con trẻ chơi nhong nhong với cây gậy, chơi ãm em với mớ giẻ bỏ đi... chơi suốt ngày không mệt, chỉ vì đứa trẻ hoạt động vô lo vô lự, làm mà như chơi, đơn giản thế thôi.

Hình như ông đại sứ cộng hòa Pháp tại Hà Nội cũng biết, long trọng đến đâu thì Dương Tường cũng chỉ có thể sống trong sự long trọng thân tình. Trước dăm chục quan khách, ông đại sứ Hervé Bolot giới thiệu người sẽ nhận huân chương, nhưng cách ông nói lại như thể đang trò chuyện cùng đương sự. “*Ông từng là dịch giả?... là nhà thơ, phóng viên? ... là nhà phê bình nghệ thuật, sân khấu, văn học, âm nhạc, điện ảnh ... ? Thành tích chủ yếu là dịch phẩm, nhưng ông đại sứ dừng lại lâu với phần Dương Tường thơ: “Ông đã công bố “36 bài thơ tình”, “Đàn – Thơ thị giác”, “Mea Culpa – xưng tội – và các bài thơ khác”...?*

Nói cho thật đúng, Dương Tường không chỉ đóng góp riêng cho sự kiến tạo chỉ một cây cầu nối hai nền văn hóa Pháp – Việt.

Hà Nội còn có Viện Goethe của Cộng hòa Liên bang Đức, cũng là một cầu nối văn hóa Đức – Việt Nam. Trong hoạt động của Viện này, khi cần tung ra cuốn sách có trọng lượng đầu tiên, người ta nghĩ đến nhà văn Đức giải Nobel Gunter Grass, và đã có ngay một *Cái trống thiếc* dịch qua tiếng Anh của Dương Tường.

Cũng ở Viện Goethe này, khi cần giới thiệu các nhà văn Việt Nam đương thời một cách có hệ thống, người ta lại mời Dương Tường mở đầu, và Dương Tường cũng chính là người đủ tư

cách nhất để giới thiệu Bùi Ngọc Tấn bạn mình. Ngắn gọn súc tích như một nhà thơ – cũng chẳng “như là” gì hết, đó chính là một nhà thơ – nhà thơ Dương Tường đã giới thiệu bạn mình và đưa ra một định nghĩa không còn gì chất lọc hơn, nhưng lại là một thứ chất lọc của tình thơ và lý thơ:

“Người đầu tiên nhận lời tham gia sinh hoạt này là nhà văn Bùi Ngọc Tấn đến từ thành phố cảng Hải Phòng. Nếu hạnh phúc là tổng hoà của những vui sướng và đau khổ, tủi nhục và an ủi, hy vọng và tuyệt vọng, hạnh ngộ và bất hạnh, cũng như ký ức không phai nhạt về tất cả những trải nghiệm ấy, thì Bùi Ngọc Tấn có thể coi là một người hạnh phúc. Tôi thì tôi ưng gọi Bùi Ngọc Tấn là người chưng cất nổi đầu thành hy vọng.”

Hà Nội cũng có Hội đồng Anh và cũng có cơ quan văn hóa Hoa Kỳ. Thế nhưng, ngay từ ngày đầu trước khi các tổ chức này được thành lập, thì đã có một Dương Tường vô tư như một nhà thơ, lặng lẽ chơi với chữ nghĩa như một bé ngoan của chữ nghĩa – nhà phê bình Đặng Tiến từ Orléans sẽ đặt tên Dương Tường là “Kẻ Chữ”, nhang nhác tiếng ta gọi “Kẻ Sĩ” – để sau này cùng nhiều dịch giả khác tạo ra một *Tuyển tập Shakespeare* cho Việt Nam, cùng với *Đồi gió hú* (của Emily Bronte, Anh), lại còn có cả *Cuốn theo chiều gió* (Margaret Mitchell, Mỹ) và *Cội rế* (của Alexx Haley, Mỹ), và để có được cả *những đêm diễn Shakespeare song ngữ* trên đất Mỹ, đó mới chỉ kể ra vài thí dụ.

Lần theo con đường đó, hẳn ta sẽ còn thấy có mặt Dương Tường trong việc dịch và giới thiệu *Alexis Zorba* (của Nikos Kazantzakis, Hy Lạp), *Đất Dữ* (của Jorge Amado, Brazil), *Anna Karenina* (của Lev Tolstoi, Nga), *Thư của người đàn bà không quen biết* (của Stefan Zweig, Áo)... Mà này, những người Hungary, những người Do Thái, những người của Loài Người, hẳn cũng phải xúc động khi đọc Dương Tường dịch Imre Kertecz nhà văn sống sót khỏi lò thiêu người và sau này được giải văn chương Nobel, được nghe những tiếng gào mà chỉ một nhà thơ sẵn lòng như một Nguyễn Du *khéo dư nước mắt khóc người đời xưa* mới cảm thông ngay lập tức bật ra những lời phẫn nộ này:

*“Không!” – tôi sẽ không bao giờ có thể là cha, là định mệnh, là thượng đế của một kẻ khác,
“Không!” – không bao giờ có thể để xảy đến với một đứa trẻ khác những gì đã xảy đến với tôi
trong thời thơ ấu của tôi,
“Không!”*

Đóng góp của Dương Tường như vậy là không chỉ dừng lại ở một cầu nối văn hóa Pháp – Việt Nam. Thế mà, nước Pháp lại trao tặng cho Dương Tường Huân chương Văn học Nghệ thuật bậc Hai, đó là điều ngẫm nghĩ kỹ mới thấy thật là thi vị.

Nước Pháp đã trao tặng cho Dương Tường huân chương, và trong lời đáp từ gọn nhẹ, nhà thơ Việt Nam bảy mươi bảy tuổi này, người tự biết rõ “*lý sự không phải thế mạnh của tôi*”, đã thú nhận rằng:

“Cả đời, tôi được nuôi dưỡng bằng nền văn hóa Pháp.”

Nền văn hóa đó đã đến với Dương Tường như thế này:

“Ngay từ buổi thiếu thời, chính những lý tưởng tự do và dân chủ được Jean-Jacques Rousseau tuyên ngôn đã đưa tôi đến với cuộc Cách mạng Tháng tám giải phóng dân tộc tôi khỏi ách thực dân Pháp.

Và đúng như Dương Tường tâm sự,

“Năm 1949, tôi đã lên đường chiến đấu chống quân xâm lược Pháp mà trong ba-lô đeo vai có cuốn từ điển ngôn ngữ Pháp cùng tập thơ “Con Tàu Say” của Arthur Rimbaud”.

Nói đến chống Pháp giữa một buổi ăn tối long trọng của các đại sứ Pháp ngữ có mặt ở Hà Nội chứng kiến việc trao huân chương cho Dương Tường, vậy mà điều đó không hề gây sốc cho ai hết! Tám huân chương gắn cho Dương Tường hôm nay càng thể hiện cái tinh thần độ lượng và cách hành xử cao cả hết sức tiêu biểu cho nền văn hóa Pháp như thế.

Và nó cũng xác nhận cả điều này: cái tinh thần chiến đấu của một nền văn hóa Pháp hiền lành đã đưa Dương Tường đến những cuộc chiến đấu xa hơn, cao hơn, dai dẳng hơn là chỉ một cuộc chiến đấu chống xâm lăng.

Nó xác nhận rằng, việc thấm nhuần tinh thần văn hóa và ngôn ngữ Pháp đã giúp Dương Tường hiểu kỹ hơn tiếng Anh và cả tiếng mẹ đẻ của nhà thơ.

Nó xác nhận rằng, nhà trường Pháp đã trao vào tay nhà thơ Dương Tường một ngôn ngữ để chuyển những tinh hoa văn chương Pháp đến bạn đọc Việt Nam, không chỉ có vậy, tiếng Pháp còn là cầu nối giúp Dương Tường chuyển văn hóa thế giới đến bạn đọc đồng bào mình: ta chớ nên quên Dương Tường đưa tiểu thuyết Nga cũng như Brazil cũng như Hy Lạp và Áo vào Việt Nam bằng ngôn ngữ Pháp.

Nó xác nhận rằng, những hoạt động hồn nhiên, vô tư mà đầy tác dụng văn hóa trong những cuộc giao lưu mà đêm thơ - sắp đặt - trình diễn *Le soir est tout soupirs* với *Bảy mươi ba cái cối đá* là một điển hình tiêu biểu không thể nào quên cho những ai từng sinh hoạt tại trung tâm L'Espace ở Hà Nội.

Và ta sẽ hiểu vì sao trong bài diễn từ ngắn đọc trong đêm trao phần thưởng, Dương Tường đã kết thúc

"Vâng, vinh dự này cho tôi phần lớn là nhờ các nhà tư tưởng lỗi lạc của Pháp.

"Cho tôi được gửi đến các vị đó, đến nền văn hóa Pháp, tấm lòng biết ơn sâu xa của tôi".

Hà Nội, 17-01-2009

** Bài viết theo đề nghị của báo Carnets du Việt Nam, tác giả dịch sang tiếng Việt.*

Hamlet thiu thiu ngủ

Truyện ngắn mới nhất của tác giả có một trong số ít tiểu thuyết được chú ý nhất năm nay - "Người sông Mê". Nhà văn Châu Diên sinh năm Nhâm Thân, giải thưởng Tạp chí Văn học (truyện ngắn "Cái lô cốt" - 1959), giải thưởng Báo Văn Nghệ (truyện ngắn "Gia đình ông chủ nhiệm" - 1962). Ông còn là dịch giả của gần chục cuốn sách: "Chín mươi ba" (V.Huygo), "Nhà tiên tri" (Kalil Gibran), "Bay đêm" (A.de st-Exupery), "Ruồi" (Jean Paul Sartre)... Sự trải đời ẩn trong một lối viết rất trẻ trung, "Hamlet thiu thiu ngủ" của Châu Diên làm người đọc giật mình về một bầu không gian sống vô vị, tù đọng...

Nhưng vừa lau mặt cho Quỳnh vừa dỗ dành, chả ra vui chả ra buồn, chả ra mẹ con chả ra vợ chồng: "Ngoan nhé, lau mặt này, ăn sáng này, xong cho em làm việc, hôm nay đến hẹn nộp bài, anh nghe rõ không hả anh Quỳnh Rồ?". Quỳnh gật gật đầu, hai mắt thao láo, cái cổ ngẩng cao, đôi môi đỏ chót... Người ấy không ốm đau kinh niên thì đẹp giai chán.

Phải thừa nhận rằng cái biệt danh Quỳnh Rồ do một ông nhà văn biệt danh Khánh Toét đặt có gì đó như là lời tiên đoán của kẻ thấu thị. Hai mươi năm trước, khi Quỳnh học xong đại học rồi ra trường nhận việc ngon lành như vào mâm cỗ bày sẵn, thì ông Toét đã gọi anh ta là Quỳnh Rồ. Bà con hỏi tại sao đặt cho Quỳnh cái tên đó, ông Khánh Toét chỉ tít mắt cười trừ, không giải thích. Gạn hỏi mãi thì ông nói "đùa đấy mà, trông cái mặt nó ngồ ngộ ngây ngây đại đại..." - Nhà văn toét lại cười trừ, "Nhờ mồm một tý ấy mà!"

Nhờ mồm mà thành thật. Và nếu như ông nhà văn tinh đời toét mắt chỉ đặt tên rồi bỏ đó, thì bao nhiêu năm rông, người chịu đựng cái con người ngây ngây đại đại và ngồ ngộ kia lại chỉ còn một mình cô gái từng một thời..., nhưng mà thôi, con gái nào mà chẳng "từng một thời". Cái "từng một thời" ấy càng to càng tỉ lệ thuận với nỗi hăm hiu lớn trong cái thực tại ngày hôm nay đặt sừng sững trước mặt từng con người trong truyện.

Người con gái từng có một thời ấy tên là Nhung. Tên là Nhung mà lại làm nghề nghiên cứu lịch sử thì chẳng gây được ấn tượng gì. Nói theo giọng giáo sư người đỡ đầu cho Nhung, tên của cô không academic, ông thích nói tiếng Tây như vậy, vừa cho mọi người thấy là ông giỏi tiếng Tây lại vừa bắt cần giải thích cái ấy nó ra sao, "rứa biết rứa" ông nhại giọng Huế để lấy cái xa lạ thêm giá trị cho cái không xa lạ. Nhung là phiên dịch cho cả viện nghiên cứu này, xuất thân từ cô đánh máy. Con một giáo sư già, tốt nghiệp khoa Văn, nhưng Nhung nói mình không làm nghề văn chương được. Cô đánh máy, con một vị giáo sư cao tuổi, thường vẫn chữa văn chương cho nhiều báo cáo khoa học của lớp học trò vẫn gọi cha cô là thầy. Ít ai biết, trải qua cả chục năm đánh máy chữ, Nhung đã học mót được biết bao nhiêu kiến thức bổ sung cho cái "đại học chay" của cô. Quỳnh lấy Nhung nên cũng nấp bóng "thầy" để được sống an thân. Sau này Nhung còn hiểu rằng, chẳng qua anh cu Rồ thì còn có gì để tranh giành đấu đá nữa, nên an thân cũng là phải nhẽ. Rồi cô thư ký đánh máy được đi học ngoại ngữ. Đi học cũng là dịp xa chồng, xa các đồng chí cơ quan, được xả hơi. Có lẽ Nhung tốt nghiệp loại xuất sắc là nhờ vậy chứ chẳng vì cái vốn tiếng Tây thầy dạy từ nhỏ. Ra trường, cô lại được điều về viện cũ, nay đã có chức danh cô phiên dịch. Ngày xưa đánh máy chữ thì chỉ chữa văn tiếng ta cho các nhà nghiên cứu, nay lại kiêm nghề viết tiếng Tây cho các thầy kiêm đồng nghiệp. Tính nét nhẹ nhõm, nên khi nghe thầy nói tiếng Tây bình phẩm tên mình, Nhung cũng chẳng thấy cần hỏi lại vậy thế nào là một cái tên academic cho một người ở một cơ quan nghiên cứu lịch sử như của ta? Nhung giáo sư thì lại lấy luôn chính mình ra làm dẫn chứng:

- Một cái tên nghe ra đã thấy là academic như tên của tôi ấy. Bạn bè đặt thêm cho mình một cái biệt danh nữa sao cho dân dã thời buổi công nghệ thông tin - "Bộ nhớ dân tộc". Cứ rứa mà mãn!

Hai vợ chồng Nhung và Quỳnh Rồ cùng làm việc ở một viện với "Bộ nhớ dân tộc". Nhung là một người kiên trì. Trong phạm vi câu chuyện đem kể ở đây, thì Nhung kiên trì với hai người, như kiên trì với hai gánh nặng gờì đầy. Cái nợ mắc kẹt cái kia, để cả hai cái thì buồn nhưng chúng nương tựa nhau, mà nói đại, nếu cắt đi một cái thì lại đau, thì lại thành ra cắt tuốt tuột. Người ta thừa nhận cho Quỳnh Rồ là không rồ. Anh chẳng điên dại đập phá, vẫn còn trí nhớ chẳng kém ai, được người ta cho ăn lương rồi nhận vài việc chữ nghĩa, vợ làm thay cho dưới danh nghĩa "biên tập lại" rồi có đồng lương tháng... Trong biên chế quan trọng là vậy đó.

Chuông điện thoại. Đầu dây đằng kia chính là giáo sư "Bộ nhớ dân tộc" giục Nhung dịch cho xong bài để ông còn đem đi Paris họp. Nhung quăng cái khăn vừa lau mặt xong cho Quỳnh Rồ vào chậu, rồi bỏ chồng ngồi đó, chạy vội vào bàn lấy ra tập bản thảo nói theo chức phận là đang dịch dở dang mà nói bằng thực chất là vừa viết vừa dịch dở dang.

Quỳnh Rồ hể trông thấy giấy má thì bỗng như sống lại một thời khi anh còn chưa được thừa nhận là đến giai đoạn rồ. Quỳnh níu tay Nhung lại để nói về một ký ức bất chợt:

- Em à... hôm qua em mua phở cho anh ở phố nào nhỉ?

Nhung nói cho qua chuyện:

- Phố Mai Hắc Đế, anh quên rồi à?

- Quên à? Đồi nào! Nhưng em nhớ nhầm, chắc không phải Mai Hắc Đế... cha này không đen đen thế... mà xinh xinh tươi tươi kia... Đúng rồi, Triệu Việt Vương, anh đã nói là cha này không đen mà! Em thấy trí tuệ lịch sử của anh còn vững đấy chứ?... Có phải ở phố Triệu Việt Vương có nhà giáo sư gì nhỉ ở cạnh hàng phở nhỉ...?

- Thôi để em làm nốt mấy việc rồi em cho anh đi chơi phố nhé...

Quỳnh Rồ đã vội quên chuyện lịch sử, cầm lấy cuốn tiểu thuyết định đọc, rồi lại để đó, loay hoay thu thu đôi chân đã bị teo cơ cho rúc vào dưới tấm chăn, rồi ngã người an nhàn vào cái ghế xích đu mắt nhìn trần nhà theo dõi hai con thạch sùng đuối nhau. Nhung mở tập bài đã in ra, đã đóng quyển tạm, định đối chiếu mấy đoạn dịch cô còn chút nghi ngại. Cô khẽ lật đoạn được đánh dấu bằng mẫu giấy của giáo sư "Bộ nhớ dân tộc" gửi cho tối qua nhưng chưa kịp đọc. Thư không ký tên tác giả, viết bằng tiếng Anh trộn tiếng Pháp, mở đầu bằng tiếng Italia O sole mio lại cẩn thận sợ Nhung đọc không ra nên chú thích thêm tiếng Việt là "Mặt trời của tôi

oi". Do chỗ nhiều bạn đọc có thể không đọc nổi lá thư hai ngữ Anh-Pháp và chẳng cũng không tiện dùng tiếng nước ngoài trên sách báo ta, người kể chuyện xin dịch lại trăm phần trăm nguyên văn như sau:

"Kính yêu em của tôi! Em cần phải nỗ lực phấn đấu để kỳ này anh và em cùng đi Hội nghị về "Chấm dứt chiến tranh trong thế giới đương đại" ở thủ đô hoa lệ của loài người. Ôi em không sao hiểu nổi thế nào là tự do đâu chừng nào em còn khư khư níu giữ cái chàng Rô không chính danh Hamlet nhà em. Hãy thử chút hạnh phúc thoáng qua với một chàng Hamlet thực thụ, khả kính và khả ái, người viết lá thư đầy tình cảm chân thành này. Kính thư".

Nhung ném cái nhìn xéo rất nhanh về phía Quỳnh Rô. Nhung chợt thấy sợ, cái nỗi sợ chính mình, chẳng hiểu sao Nhung thấy mình bắt đầu có tật nhìn trộm chồng. Quỳnh đã ngừng quan sát thạch sùng, đã mở sách ra và đang đọc Bulgakov. Khi Nhung vừa nhìn xéo qua Quỳnh, thì cũng vừa lúc anh úp sách vào ngực để nhìn sang Nhung. Như có luồng điện giữa hai người vậy. Nhung nhớ thoáng thật nhanh cái dáng thư sinh đặt cuốn sách trên ngực hết như vậy cái bữa Quỳnh nằm bệnh viện trước khi hai người cưới nhau. Bữa đó Quỳnh và Nhung vào bệnh viện thăm giáo sư thân sinh Nhung đang chờ mổ khối u. Đứng giữa cổng bệnh viện, Quỳnh bỗng dựng nhảy tót lên mũi một chiếc xe ô tô đen đang từ từ vào viện. Quỳnh đứng lên đó vẫy tay và la hét, mấy chục năm về trước và ở một xứ sở nào đó hẳn phải là một cảnh sinh viên tiên phong đang diễn thuyết dấy dẫn quần chúng tối tăm. Người ta xúm lại lôi Quỳnh xuống, cho anh vài quả thui, rồi sau đó Quỳnh bị đưa vào nằm luôn ở chính bệnh viện đó, bệnh án không ghi mấy quả thui mà ghi một triệu chứng tâm lý gì đó, một hội chứng rô thích làm to hơn, thích đứng cao hơn cái mũi xe của chiếc xe con đang lăn vào viện. Nhung đều đặn vào thăm Quỳnh. Tình yêu là thế đấy. Có những xì xầm này nọ, nhưng Nhung vẫn cưới anh chàng Quỳnh đẹp giai của mình. Cưới rồi thì cả yêu cả thương cả bó buộc không rời ra nổi nữa. Cũng may là Nhung cũng có khi biết tự nhạo mình "đã vào biên chế rồi thì không xin ra được nữa". Và cũng có lần nghĩ thầm về "chàng Hamlet thực thụ" khi trao cho chàng bản dịch mà thực chất là một công trình của chính Nhung: "Đành thôi, đã giáo sư rồi thì trọn đời cứ phải giáo sư, em sẽ giúp chàng đến trọn kiếp".

Đang đọc, bỗng Quỳnh dừng lại, nhìn sang Nhung:

- Anh sợ quá, Nhung à...

- Anh sợ gì?

- Trong sách này này... lổn nhổn những người những ma... anh thấy sợ quá... nhất là cái con mèo đen...

- Em có kinh nghiệm đọc Bulgakov, đang đọc em cũng có lúc thấy sợ như anh, nhưng khi đó cứ mở bìa sau ra nhìn ảnh ông ta là hết sợ... đấy thấy chưa... anh thấy ông ta hiền không? Hiền và đẹp giai, hết như anh ấy...

Quỳnh Rô lấy cuốn sách che miệng che quá mũi, chỉ còn lộ ra đôi mắt trố, cười hích hích bên dưới tấm chân dung Bulgakov:

- Anh đẹp giai à?

Nhung nhìn vào gương mặt Bulgakov đang thế chỗ cho bộ mặt chồng mình. Nhung nói với chồng mà như thể trò chuyện với ông nhà văn đã viết nên những điều nhỏ nhãng điên dại của người Nga trong bộ sách kỳ diệu đã được Đoàn Tử Huyền dịch sang tiếng Việt:

- Anh không đẹp giai kiểu như mọi người, anh đẹp kiểu Hamlet... Anh đừng sợ... Em thương anh. Bao giờ em cũng thương anh...

Nhung cũng chẳng hiểu vì sao bỗng dựng mình lại phải thế thốt chừng nấy. Ngày trước, khi mới yêu nhau, có khi nào cần thế thốt vậy đâu? Có chuyện gì thế nhỉ? Nhung mở ra, đọc lần nữa lá thư xinh xinh của giáo sư "Hamlet chính hiệu" biệt danh "Bộ nhớ dân tộc". Đồng ý hay không đồng ý, toàn bộ vấn đề nằm ở đấy. Hết như xưa, Hamlet Rô nêu câu tự vấn "Ta có là ta hay không còn là ta đây, toàn bộ vấn đề là ở đó".

Nhung thấy căn nhà bỗng yên ắng quá. Rời mắt khỏi lá thư, quay sang đã thấy Quỳnh Rô thiu thiu ngủ. Quỳnh thích ngủ vào quãng chín mười giờ sáng thế này. Hôm nay chủ nhật, ngủ thoải mái...

Nhung khế kéo chiếc chăn mỏng đắp cho đôi chân trắng xanh, bé như hai cây mía non của chồng. Hamlet, ngủ đi, ngủ yên nhé. Truyện ngắn mới nhất của tác giả có một trong số ít tiểu thuyết được chú ý nhất năm nay - "Người sông Mê". Nhà văn Châu Diên sinh năm Nhâm Thân, giải thưởng Tạp chí Văn học (truyện ngắn "Cái lô cốt" - 1959), giải thưởng Báo Văn Nghệ (truyện ngắn "Gia đình ông chủ nhiệm" - 1962). Ông còn là dịch giả của gần chục cuốn sách: "Chín mươi ba" (V.Huygo), "Nhà tiên tri" (Kalil Gibran), "Bay đêm" (A.de St-Exupery), "Ruồi" (Jean Paul Sartre)... Sự trải đời ẩn trong một lối viết rất trẻ trung, "Hamlet thiu thiu ngủ" của Châu Diên làm người đọc giật mình về một bầu không gian sống vô vị, tù đọng... Nhung vừa lau mặt cho Quỳnh vừa dỗ dành, chả ra vui chả ra buồn, chả ra mẹ con chả ra vợ chồng: "Ngoan nhé, lau mặt này, ăn sáng này, xong cho em làm việc, hôm nay đến hẹn nộp bài, anh nghe rõ không hả anh Quỳnh Rồ?". Quỳnh gật gật đầu, hai mắt thao láo, cái cổ ngẩng cao, đôi môi đỏ chót... Người ấy không ốm đau kinh niên thì đẹp giai chán. Phải thừa nhận rằng cái biệt danh Quỳnh Rồ do một ông nhà văn biệt danh Khánh Toét đặt có gì đó như là lời tiên đoán của kẻ thấu thị. Hai mươi năm trước, khi Quỳnh học xong đại học rồi ra trường nhận việc ngon lành như vào mâm cỗ bày sẵn, thì ông Toét đã gọi anh ta là Quỳnh Rồ. Bà con hỏi tại sao đặt cho Quỳnh cái tên đó, ông Khánh Toét chỉ tít mắt cười trừ, không giải thích. Gạn hỏi mãi thì ông nói "đùa đấy mà, trông cái mặt nó ngồ ngộ ngây ngây đại đại..." - Nhà văn toét lại cười trừ, "Nhờ mồm một tý ấy mà!" Nhờ mồm mà thành thật. Và nếu như ông nhà văn tinh đời toét mắt chỉ đặt tên rồi bỏ đó, thì bao nhiêu năm rông, người chịu đựng cái con người ngây ngây đại đại và ngồ ngộ kia lại chỉ còn một mình cô gái từng một thời..., nhưng mà thôi, con gái nào mà chẳng "từng một thời". Cái "từng một thời" ấy càng to càng tỉ lệ thuận với nỗi hăm hiu lớn trong cái thực tại ngày hôm nay đặt sừng sững trước mặt từng con người trong truyện. Người con gái từng có một thời ấy tên là Nhung. Tên là Nhung mà lại làm nghề nghiên cứu lịch sử thì chẳng gây được ấn tượng gì. Nói theo giọng giáo sư người đỡ đầu cho Nhung, tên của cô không academic, ông thích nói tiếng Tây như vậy, vừa cho mọi người thấy là ông giỏi tiếng Tây lại vừa bắt cần giải thích cái ấy nó ra sao, "rửa biết rửa" ông nhại giọng Huế để lấy cái xa lạ thêm giá trị cho cái không xa lạ. Nhung là phiên dịch cho cả viện nghiên cứu này, xuất thân từ cô đánh máy. Con một giáo sư già, tốt nghiệp khoa Văn, nhưng Nhung nói mình không làm nghề văn chương được. Cô đánh máy, con một vị giáo sư cao tuổi, thường vẫn chữa văn chương cho nhiều báo cáo khoa học của lớp học trò vẫn gọi cha cô là thầy. Ít ai biết, trải qua cả chục năm đánh máy chữ, Nhung đã học mót được biết bao nhiêu kiến thức bổ sung cho cái "đại học chay" của cô. Quỳnh lấy Nhung nên cũng nấp bóng "thầy" để được sống an thân. Sau này Nhung còn hiểu rằng, chẳng qua anh cu Rồ thì còn có gì để tranh giành đấu đá nữa, nên an thân cũng là phải nhé. Rồi cô thư ký đánh máy được đi học ngoại ngữ. Đi học cũng là dịp xa chồng, xa các đồng chí cơ quan, được xả hơi. Có lẽ Nhung tốt nghiệp loại xuất sắc là nhờ vậy chứ chẳng vì cái vốn tiếng Tây thầy dạy từ nhỏ. Ra trường, cô lại được điều về viện cũ, nay đã có chức danh cô phiên dịch. Ngày xưa đánh máy chữ thì chỉ chữa văn tiếng ta cho các nhà nghiên cứu, nay lại kiêm nghề viết tiếng Tây cho các thầy kiêm đồng nghiệp. Tính nét nhẹ nhõm, nên khi nghe thầy nói tiếng Tây bình phẩm tên mình, Nhung cũng chẳng thấy cần hỏi lại vậy thế nào là một cái tên academic cho một người ở một cơ quan nghiên cứu lịch sử như của ta? Nhưng giáo sư thì lại lấy luôn chính mình ra làm dẫn chứng: - Một cái tên nghe ra đã thấy là academic như tên của tôi ấy. Bạn bè đặt thêm cho mình một cái biệt danh nữa sao cho dân dã thời buổi công nghệ thông tin - "Bộ nhớ dân tộc". Cứ rửa mà mần! Hai vợ chồng Nhung và Quỳnh Rồ cùng làm việc ở một viện với "Bộ nhớ dân tộc". Nhung là một người kiên trì. Trong phạm vi câu chuyện đem kể ở đây, thì Nhung kiên trì với hai người, như kiên trì với hai gánh nặng giời đây. Cái nợ mắc kẹt cái kia, để cả hai cái thì buồn nhưng chúng nương tựa nhau, mà nói đại, nếu cắt đi một cái thì lại đau, thì lại thành ra cắt tuốt tuột. Người ta thừa nhận cho Quỳnh Rồ là không rồ. Anh chẳng điên dại đập phá, vẫn còn trí nhớ chẳng kém ai, được người ta cho ăn lương rồi nhận vài việc chữ nghĩa, vợ làm thay cho dưới danh nghĩa "biên tập lại" rồi có đồng lương tháng... Trong biên chế quan trọng là vậy đó. *** Chuông điện thoại. Đầu dây đằng kia chính là giáo sư "Bộ nhớ dân tộc" giục Nhung dịch cho xong bài để ông còn đem đi Paris họp. Nhung quẳng cái

khăn vừa lau mặt xong cho Quỳnh Rò vào chậu, rồi bỏ chồng ngồi đó, chạy vội vào bàn lấy ra tập bản thảo nói theo chức phận là đang dịch dở dang mà nói bằng thực chất là vừa viết vừa dịch dở dang. Quỳnh Rò hề trông thấy giấy má thì bỗng như sống lại một thời khi anh còn chưa được thừa nhận là đến giai đoạn rồ. Quỳnh níu tay Nhung lại để nói về một ký ức bất chợt: - Em à... hôm qua em mua phở cho anh ở phố nào nhỉ? Nhung nói cho qua chuyện: - Phố Mai Hắc Đế, anh quên rồi à? - Quên à? Đờn nào! Nhung em nhớ nhầm, chắc không phải Mai Hắc Đế... cha này không đen đen thế... mà xinh xinh tươi tươi kia... Đúng rồi, Triệu Việt Vương, anh đã nói là cha này không đen mà! Em thấy trí tuệ lịch sử của anh còn vững đấy chứ?... Có phải ở phố Triệu Việt Vương có nhà giáo sư gì nhỉ ở cạnh hàng phở nhỉ...? - Thôi để em làm nốt mấy việc rồi em cho anh đi chơi phố nhé... Quỳnh Rò đã vội quên chuyện lịch sử, cầm lấy cuốn tiểu thuyết định đọc, rồi lại để đó, loay hoay thu thu đôi chân đã bị teo cơ cho rúc vào dưới tấm chăn, rồi ngã người an nhàn vào cái ghế xích đu mắt nhìn trần nhà theo dõi hai con thạch sùng đuổi nhau. Nhung mở tập bài đã in ra, đã đóng quyển tạm, định đối chiếu mấy đoạn dịch cô còn chút nghi ngại. Cô khẽ lật đoạn được đánh dấu bằng mảnh giấy của giáo sư "Bộ nhớ dân tộc" gửi cho tối qua nhưng chưa kịp đọc. Thư không ký tên tác giả, viết bằng tiếng Anh trộn tiếng Pháp, mở đầu bằng tiếng Italia O sole mio lại cẩn thận sợ Nhung đọc không ra nên chú thích thêm tiếng Việt là "Mặt trời của tôi ơi". Do chỗ nhiều bạn đọc có thể không đọc nổi lá thư hai ngữ Anh-Pháp và chẳng cũng không tiện dùng tiếng nước ngoài trên sách báo ta, người kể chuyện xin dịch lại trăm phần trăm nguyên văn như sau: "Kính yêu em của tôi! Em cần phải nỗ lực phấn đấu để kỳ này anh và em cùng đi Hội nghị về "Chấm dứt chiến tranh trong thế giới đương đại" ở thủ đô hoa lệ của loài người. Ôi em không sao hiểu nổi thế nào là tự do đâu chừng nào em còn khư khư níu giữ cái chàng Rò không chính danh Hamlet nhà em. Hãy thử chút hạnh phúc thoáng qua với một chàng Hamlet thực thụ, khả kính và khả ái, người viết lá thư đầy tình cảm chân thành này. Kính thư". Nhung ném cái nhìn xéo rất nhanh về phía Quỳnh Rò. Nhung chợt thấy sợ, cái nỗi sợ chính mình, chẳng hiểu sao Nhung thấy mình bắt đầu có tật nhìn trộm chồng. Quỳnh đã ngừng quan sát thạch sùng, đã mở sách ra và đang đọc Bulgakov. Khi Nhung vừa nhìn xéo qua Quỳnh, thì cũng vừa lúc anh úp sách vào ngực để nhìn sang Nhung. Như có luồng điện giữa hai người vậy. Nhung nhớ thoáng thật nhanh cái dáng thư sinh đặt cuốn sách trên ngực hết như vậy cái bữa Quỳnh nằm bệnh viện trước khi hai người cưới nhau. Bữa đó Quỳnh và Nhung vào bệnh viện thăm giáo sư thân sinh Nhung đang chờ mổ khối u. Đứng giữa cổng bệnh viện, Quỳnh bỗng dừng nhảy tót lên mui một chiếc xe ô tô đen đang từ từ vào viện. Quỳnh đứng lên đó vẫy tay và la hét, mấy chục năm về trước và ở một xứ sở nào đó hẳn phải là một cảnh sinh viên tiên phong đang diễn thuyết dạt dẫn quần chúng tối tăm. Người ta xúm lại lời Quỳnh xuống, cho anh vài quả thị, rồi sau đó Quỳnh bị đưa vào nằm luôn ở chính bệnh viện đó, bệnh án không ghi mấy quả thị mà ghi một triệu chứng tâm lý gì đó, một hội chứng rồ thích làm to hơn, thích đứng cao hơn cái mui xe của chiếc xe con đang lăn vào viện. Nhung đều đặn vào thăm Quỳnh. Tình yêu là thế đấy. Có những xi xàm này nọ, nhưng Nhung vẫn cưới anh chàng Quỳnh đẹp giai của mình. Cưới rồi thì cả yêu cả thương cả bó buộc không rời ra nổi nữa. Cũng may là Nhung cũng có khi biết tự nhạo mình "đã vào biên chế rồi thì không xin ra được nữa". Và cũng có lần nghĩ thầm về "chàng Hamlet thực thụ" khi trao cho chàng bản dịch mà thực chất là một công trình của chính Nhung: "Đành thôi, đã giáo sư rồi thì trọn đời cứ phải giáo sư, em sẽ giúp chàng đến trọn kiếp". Đang đọc, bỗng Quỳnh dừng lại, nhìn sang Nhung: - Anh sợ quá, Nhung à... - Anh sợ gì? - Trong sách này này... lồn nhồn những người những ma... anh thấy sợ quá... nhất là cái con mèo đen... - Em có kinh nghiệm đọc Bulgakov, đang đọc em cũng có lúc thấy sợ như anh, nhưng khi đó cứ mở bìa sau ra nhìn ảnh ông ta là hết sợ... đấy thấy chưa... anh thấy ông ta hiền không? Hiền và đẹp giai, hết như anh ấy... Quỳnh Rò lấy cuốn sách che miệng che quá mũi, chỉ còn lộ ra đôi mắt trố, cười hích hích bên dưới tấm chân dung Bulgakov: - Anh đẹp giai à? Nhung nhìn vào gương mặt Bulgakov đang thế chỗ cho bộ mặt chồng mình. Nhung nói với chồng mà như thể trò chuyện với ông nhà văn đã viết nên những điều nhớ nhãng điên dại của người Nga trong bộ sách kỳ diệu đã được Đoàn Tử Huyền dịch sang tiếng Việt: - Anh không đẹp giai kiểu như mọi người,

anh đẹp kiểu Hamlet... Anh đừng sợ... Em thương anh. Bao giờ em cũng thương anh... Nhưng cũng chẳng hiểu vì sao bỗng dưng mình lại phải thề thốt chùng nấy. Ngày trước, khi mới yêu nhau, có khi nào cần thề thốt vậy đâu? Có chuyện gì thế nhỉ? Nhưng mở ra, đọc lần nữa lá thư xinh xinh của giáo sư "Hamlet chính hiệu" biệt danh "Bộ nhớ dân tộc". Đồng ý hay không đồng ý, toàn bộ vấn đề nằm ở đây. Hệt như xưa, Hamlet Rồ nêu câu tự vấn "Ta có là ta hay không còn là ta đây, toàn bộ vấn đề là ở đó". Nhưng thấy căn nhà bỗng yên ắng quá. Rồi mắt khỏi lá thư, quay sang đã thấy Quỳnh Rồ thiêu thiêu ngủ. Quỳnh thích ngủ vào quãng chín mười giờ sáng thế này. Hôm nay chủ nhật, ngủ thoải mái... Nhưng khê kéo chiếc chăn mỏng đắp cho đôi chân trắng xanh, bé như hai cây mía non của chồng. Hamlet, ngủ đi, ngủ yên nhé.

Gia đình cãi cọ

Ông Trường Xuân nghe tiếng dưới nhà ồn ào thì thầm nghĩ: lại thằng Bi rồi... Và ông cười thầm một mình. Thằng bé con, thằng cún con, thằng Bi...

Chắc là nó đang giở trò cười nhạt... "Cười nhạt đi nào", thằng bé nhe hàm răng tám chiếc, và nó "cười nhạt", cả nhà vỗ tay cười theo nó, như dàn đồng ca hoà theo cây gậy vàng của một nhạc trưởng bé tí hin.

Thằng Bi là cháu đích tôn của ông, nhưng là con của anh con trai thứ nhì. Anh con trai cả là kỹ sư, có biệt danh từ bé là anh Ba Ba, bây giờ đã nhớn tướng, phải thời xưa thì đã sắp lên lão, nhưng anh chàng đến giờ vẫn chưa lập gia đình. Rồi còn anh thứ ba biệt danh là Cún lớn, vì cái tật thích nuôi chó, vợ con cũng chưa có. Và giờ thương cho ông Trường Xuân một cô út, ông lấy hẳn một mảnh tên mình đặt cho con gái là Xuân Lan, nhưng vợ ông thì đoán ý, xem chừng ông còn nhắm nhe một Thu Cúc nữa biết đâu...

Ông lắng nghe tiếng ồn dưới nhà. Tối nay hình như không phải mọi người đang cười vui với thằng Bi. Có tiếng gì ồn ào như cãi nhau. Ông đang định gọi to xuống dưới nhà để can thiệp, thì chuông điện thoại reo. Ông Trường Xuân nhắc ống nghe. Nhưng ông không tài nào nghe nổi người trong máy nói gì. Ông bảo người đầu dây đằng kia: "Chờ tôi tí nhé, để tôi dẹp loạn gia đình đã, ồn quá nghe không được, năm phút nữa gọi lại nhé...". Rồi ông thò đầu ra khỏi cửa phòng mình, gọi vọng xuống nhà dưới, nơi đang có loạn: "Quái đản... quái đản... gì thế chúng mày?".

Không ai trả lời ông. Chỉ thấy loáng thoáng: Con Lan... Một người nào đó quát to lên cho ông như để báo cáo vấn đề tình hình: Con Lan lại nhẩn không về ngủ nhà... Ông thờ dài, quay vào. Rồi chuông cũng reo. Ông nhắc ống nghe, chậm rãi, trang trọng. Chắc là bọn nó lại hỏi ý kiến... "Bọn nó" thật. Đầu dây đằng kia: "Bác Xuân... Báo cáo bác, số báo đặc biệt đã ra...". "Ờ, giới lắm...".

"Chúng em làm đúng như bác chỉ đạo". "Tớ chỉ đạo cái mách gì!". "Không ạ, ý kiến bác vô cùng quan trọng. Chúng em ra đúng hẹn, theo đúng ý bác là cứ làm như năm ngoái...". "Ồ, thế là an toàn hả?"... Rồi ông đặt máy xuống. Ông thờ dài. Đạo này khi chỉ có một mình, ông hay thờ dài. Biết vậy, nhưng ông lại thờ dài, ngồi thừ ra một lát. Rồi ông lục trong đồng hồ tay đã ghi đều đặn bốn chục năm qua, nhật bất chợt những trang ghi chép, và ông ngồi thưởng thức văn chương của chính mình...

Một thời nào đó... Ông đọc... Và ông nhớ lại...

2. Ngôi nhà được dựng lên dần dần. Nhà nằm cạnh một cái ao to của một làng ven đô thành.

Mái nhà khi đó lợp bằng những lớp caosu xẻ mỏng từ lớp ô tô. Vách là bùn trộn rơm. Nhân công là bạn bè, có cả một họa sĩ cả đời kêu đói, có hẳn một nhà thơ cả đời say chỉ một chén nhỏ cũng bằng người ta uống một hũ, có thêm một nhân công nữa là một anh nhà văn cả đời nghĩ không ra một cách viết đúng với lòng mình... Chủ nhà cùng người vợ xăng xái nấu cơm thợ, gồm một nồi cơm to dùng và một nồi dưa chua nấu với cá, sẽ ăn kèm với rau ghém đựng trong một rổ xè. Thế rồi cũng xong cái nhà... Đêm đầu tiên chàng nằm cạnh vợ trên chiếc giường kê sát vách, ngay bên cạnh có tiếng cá quẫy mặt ao. Chàng nhòm dậy, ghi vào sổ tay "... 1960..., ta đang nằm trên một chiếc thuyền bênh bồng".

Đến một hồi, ngôi nhà bị coi là không xứng đáng với tình hình mới, vì nhân khẩu của gia đình đã tăng thành sáu bảy mống, ngoài hai vợ chồng và một mẹ già còn có hẳn ba cậu con trai và một cô út, hoặc cũng có thể vì chủ nhân đã tiết kiệm được vài ba chục đồng, nên có thể nghĩ đến chuyện bành trướng. Ngôi nhà được kéo dài thêm một gian nữa về phía cái ao làng, chiếm lấy cái mảnh đất mười năm qua đã hào phóng cho bà con đổ rác. Vả chăng ngôi nhà cũng to tát gì! Vẫn cái mái kéo dài thêm và vẫn lợp lớp caosu xẻ mỏng, vẫn cái vách bên trong được kéo dài chiều dài ra... Bữa cơm thợ cũng vẫn như xưa, có thêm nồi ba ba nấu chuối, con ba ba đêm qua thẳng con trai lớn đang học bài bên trong liếp, nghe tiếng tăm sủi, đã kịp bước ra và nhảy xuống ao làng hụp xuống lôi cu cậu lên. Thế rồi, đêm đầu tiên chàng lại nằm cạnh vợ trên chiếc giường kê sát vách, ngay bên cạnh vẫn là tiếng cá quẫy trên mặt nước ao. Chàng nhòm dậy, tìm cuốn sổ tay mới, viết thêm ở một trang mới, "... 1970 ... ta vẫn đang nằm trên một chiếc thuyền bênh bồng".

Rồi lại đến một hồi... Nó là cái nhà bây giờ... Tầng dưới tầng trên, mái bằng, mỗi tầng có hẳn ba gian, đủ cho các con hôm nay và mai sau... Chưa hết... Bây giờ ông Trường Xuân đã thành một nhà văn hoá có tên tuổi. Ba cuốn tiểu thuyết đã in, thì hai cuốn được giải thưởng. Lại còn vài ba bản thảo còn găm trong tủ. Cũng bỏ cái công những ngày đêm vợ nằm một bên và cá quẫy dưới ao một bên.

3. Khi ở nhà dưới có tiếng ồn rần rần thì ông Trường Xuân khó chịu. Bây giờ nhà vắng lặng thì ông lại thấy lo lo bồn chồn trong ruột ra sao ấy. Ông lò dò xuống thang gác. Dưới nhà, thấy vợ và hai đứa con trai ngồi im. Anh cả Ba Ba thì đọc sách. Anh Cún lớn thì ôm con chó ngồi thù lù trên chiếc ghế đệm bọc da. Ông hỏi mọi người: "Sao không bật tivi cho vui nhà?". Bà vợ ông phán lại: "Hỏi thăm hỏi nom mà cứ như quát tháo ấy! Ngày mai đi bệnh viện khám cái tai đi. Nghẽn ngãng quá rồi đấy ông lão ạ". "Thế thằng Bi đâu?". "Lại quát!... Thằng Bi bố mẹ nó bé ra ngoài để ba mẹ con tôi còn cãi nhau". "Sao không cãi nhau tiếp đi cho vui nhà?". "Cãi chán rồi! Con giai ông lại bỏ việc ạ!". "Không thích làm thì thôi, nghỉ nhà ít lâu, có việc lại đi làm".

"Nhưng ba năm đi làm thì ba lần không thích làm rồi ông lão ạ! Làm ở đâu cũng chóng chán!". Đó là hai vợ chồng ông Trường Xuân đang bàn đến chuyện của anh cả. Bây giờ anh cả ngồi đó, đọc sách một mình, chẳng nói chẳng rằng. Ông Trường Xuân ghé mắt như thể xem con trai đọc sách gì, rồi ông nói, cố nhẹ giọng để khỏi bị phê phán là anh điếc hay quát tháo: "Lần này lại bỏ việc vì chuyện gì vậy hả con?".

"Chuyện làm việc dưới quyền đứa ngu". "Lần trước thì tham những...". "Lần này thì ngu...". "Cũng phải quen với tham những và ngu thôi con ạ". "Bố khuyên thêm con câu nữa đi, rồi bố lên gác ghi nhật ký".

Ông Trường Xuân cười khơ khớ một mình. Ông có một tiếng cười đôn hậu, như thể chỉ để mình cười với mình, mình ngẫm nghĩ một mình, không cần chia sẻ với ai. Một tiếng cười không buồn không vui. Một tiếng cười như để đánh dấu chấm cho việc chợt tỉnh ngộ ra một điều gì đó cho riêng mình. Nhưng cả nhà ai ai cũng nói rằng thằng Bi được nhận di truyền tiếng cười của

ông. Mọi người đặt tên đó là cười nhạt, nhạt thế thôi nhưng lại làm cho mọi người vui.

Ông Trường Xuân nhìn kỹ một lần nữa xem anh cả Ba Ba đọc gì. Mắt không có kính, chịu! Chỉ thấy tập giấy dày cộp. Ông đành hỏi con trai vậy: "Con đang đọc gì thế?". Anh con trai úp tập tài liệu vào ngực, ngập ngừng một lát, rồi nói với nhà văn Trường Xuân: "Thơ con làm". "Thơ á?". Ông Trường Xuân tròn tròn mắt lên. Hoá ra con trai đầu lòng của mình lại làm thơ! Minh quan liêu thật! "Con định xuất bản á?". "Không, xuất bản làm gì? Làm thơ không phải là để xuất bản". "OÁ... có thể lắm... Thế tại sao bây giờ ta lại có thơ Đường mà đọc?". "Bọn thơ Đường nó làm thơ xong thì ghi lại như vẽ tranh. Chữ của nó đẹp như tranh. Đó là vô tình mà xuất bản. Không cố tình". "Thế bọn Tây? Cũng có xuất bản đấy chứ?". "Tây nó có truyền thống làm thơ và phổ nhạc, đó là xuất bản mồm lồi du ca". "Không phải tất cả đều là nhạc sĩ...". "Thì khi đói quá đem bán thơ, và có khi chết được bạn bè vợ con đem in lấy tiền trả nợ". "Có thể lắm... Thế bố có nên in sách nữa không?". "Sao lại không? Tiểu thuyết của bố một nửa là ngọn lửa một nửa là lý lẽ. Cái đó thì cần phơi bày".

"Bố cảm ơn ý tưởng của con". "Bảy mươi lăm tuổi bố mới biết nói cảm ơn chúng con à? Bố để chúng con ra, bố điên điên khùng khùng chỉ thích viết văn, bố để chúng con ăn thiếu mặc rách, bố tưởng tự nhiên mà con thành thằng Ba Ba à? Không đói thì làm sao biết chỗ nào có tằm ba ba đang sủi? Rồi những bận bố sắp vào tù nữa... bố còn nhớ không?".

Nhà văn Trường Xuân ngồi lim dim mắt. Nếu bây giờ ông đang ở trên gác, ông sẽ mở ngay nhật ký để ghi lại những ý tưởng của thằng con trai mình. Có thể ông còn bồi thêm những ý nghĩ của riêng ông nữa. Thế nhỉ? Làm thơ là lộn trái tấm lòng mình ra... Lộn ra cho ai coi?... Chả cho ai coi hết... Cho riêng mình thôi... Chỉ cho riêng mình thôi... Anh Dần đã nói gì nhỉ? A, "mưa rơi không cần phiên dịch". Minh có quyền thêm không nhỉ? Mây bay không cần biểu diễn... Tiếng gà trưa không cần đàn nhạc đệm... Và biết lấy gì minh hoạ cho những giọt nước mắt lặn vào trong lòng từng con người riêng rẽ?

Ông bỗng thấy thương anh chàng kỹ sư nhà mình. Đòi nó rồi sẽ ra sao?

4. Đang mãi nghĩ, ông Trường Xuân giật mình vì Cún lớn lẳng lẳng đem đặt con chó vào lòng ông. Rồi anh ta ra mở chốt cửa, kéo toang hai cánh cửa và dang rộng hai cánh tay để đón thằng Bi vào lòng. Bà nội, vợ nhà văn Trường Xuân, định tranh bé thằng bé. Nó quấy ra ôm chặt lấy cổ chú Cún lớn. Bác cả Ba Ba vỗ hai bàn tay vào nhau để thằng Bi chú ý, rồi ra lệnh: "Cười nhạt nào!". Thằng bé quay ngoắt đầu đi, không chịu cười nhạt. Bác cả ra lệnh tiếp: "Cười nhạt đi, Cún con!". Bà nội cũng tham gia vào trò chơi buổi tối của gia đình: "Cười nhạt đi, Cún con! Cười nhạt đi rồi bà bé!". Thằng bé vẫn không chịu cười nhạt. Thế mới tức! Có phải cười nhạt là chuyện dễ đâu? Thế nhưng đến khi cả nhà đã chịu thua nó, thôi không ra lệnh cười nhạt nữa, đúng lúc đó nó lại nhe tám chiếc răng ra và cười rất nhạt "hơ hơ... hơ hơ...". Thế là cả nhà lại được dịp bò lăn ra mà thi nhau cười.

Trận cười kéo dài không lâu vì bị tiếng chuông điện thoại ngắt quãng. Chú Cún lớn nghe rồi thông báo cho cả nhà: "Con Lan...". Ông Trường Xuân ngắt lời Cún lớn: "Em có tên đang hoàng tử tể mà anh lại cứ gọi em con nọ con kia... Gọi em là Xuân Lan!". "Vâng, con Xuân Lan...". "Em Xuân Lan" - ông Trường Xuân nhấn mạnh ra lệnh. "Gọi em cho tử tế, không cả nhà lại cãi nhau ầm lên bây giờ" - bà nội nhắc nhở. "Vâng, thì em Xuân Lan, em gọi điện về đề nghị cả nhà cho nó dẫn bạn giai về chào gia đình và cho thằng ấy nghỉ nhờ nhà ta đêm nay...".

Bây giờ thì dù có gọi đầy đủ cả tên lẫn họ lẫn đệm lẫn húy thì cũng không sao ngăn nổi chiến tranh bằng lời bùng phát. Lời lẽ như đặc quánh lại trong ngôi nhà bê tông mái bằng xây trên nền của cái ao xưa oạp oạp tiếng người vớt bèo về nuôi lợn và tiếng cá đớp nước téc téc. Anh hai,

bố của thằng Bi: "Cho chúng nó về, rồi đuổi thằng kia đi, giữ con này ở nhà...". Anh cả Ba Ba: "Mày là thằng dã man mang cái vỏ bọc văn minh".

Chú Cún lớn: "Việc của chúng nó chứ việc của mình à?". Vợ anh hai, mẹ của thằng cu Bi: "Thì cứ để cô chú ấy về, xem người ngợm ra sao đã nào...". Thế là không ai chịu ai nữa, mỗi người một ý, cứ nói văng tê: "Rồi ềnh bụng ra nữa thì người ngợm ra sao cũng đành chịu à?". "Mình can thiệp sao nổi?". "Không can thiệp, nhưng phải xem nó người Hà Nội hay người nhà quê...". "Thế là can thiệp chứ còn gì nữa?". "Khối nhà quê còn hơn Hà Nội...". "Thanh niên bây giờ...". "Bây giờ cái gì?".

Phải đợi nhà văn Trường Xuân lên tiếng thì cuộc tranh cãi mới đến hồi bỏ phiếu. Ông nhà văn già giơ tay, không phải để xin có ý kiến, nhưng để ra hiệu mọi người im lặng. Cả nhà chờ ông lên tiếng. Nhưng đúng lúc đó tiếng thằng Bi khóc thét lên. Ông nhà văn già nhẩy chồm một cái đã tới bên chiếc máng ở đó thằng Bi đang bò bốn chân lồm ngồm bị con chó của chú Cún lớn nghi nó tới ăn tranh. Đúng tầm mồm nó, con chó hặc luôn vào má thằng Bi. Ông Trường Xuân ôm chặt thằng Bi vào lòng, ông xé vạt áo mình đắp vào chỗ má đang chảy máu, hết như ngày xưa khi ông làm y tá đại đội ông cũng từng phải dùng vạt áo thay băng như thế chùi máu cho bạn mình. Rồi ông dùng nước muối rửa má cho thằng cháu nội. Ông xem xét kỹ một hồi rồi nói làm cả nhà thờ phào: "Không có vết răng, nó chỉ hặc vào má thằng bé thôi...". "Hặc là gì hả bố?". "Hặc là hặc chứ còn là gì nữa...". "Bố là nhà văn, rồ chữ!".

Ông Trường Xuân chỉ cười, ông không giận con cái nói hỗn với mình bao giờ. Đúng lúc ấy lại có tiếng chuông điện thoại reo. Chú Cún lớn lại nghe điện. Rồi chú đặt máy xuống, giọng trịnh trọng: "Em Xuân Lan con gái út xinh đẹp của nhà văn nổi tiếng Trường Xuân lại xin phép đêm nay không về. Báo cáo hết!". Ông Trường Xuân nói để giải tán cả nhà: "Thằng Bi với con chó đã giải quyết xong vụ gia đình cãi cọ. Cả nhà đi ngủ thôi. Bố buồn ngủ lắm rồi. Ông thơm thằng Bi một cái, ông đi ngủ đây, hết đau chưa con?". Thằng Bi không nói gì, vì nó chưa biết nói, nó chỉ đáp lại ông nội nhà văn già nổi tiếng bằng tiếng cười nhạt "hơ hơ... hơ hơ... hơ hơ...".

Kỳ này nó "hơ hơ" những ba lần.

Thế mà chẳng ai còn bụng dạ nào mà cười theo nó nữa. Nhưng bây giờ thì gia đình hết cãi cọ thật!

Cho đến tối mai...

Gái đẹp và họa sĩ câm

Nhà văn Châu Diên tên thật là Phạm Toàn, sinh năm 1932, sống ở Hà Nội từ bé. Mười bốn tuổi đã đi bộ đội (19/12/1946), 1951 ông về học Cao đẳng Sư phạm, sau đó hoàn toàn làm công việc nghiên cứu Giáo dục Tiểu học từ 1967, là một trong những người chủ trương cải cách giáo dục đích thực và biên soạn bộ sách giáo khoa mới Cánh Buồm.

*Tác phẩm viết: *Người sông Mê* (tiểu thuyết), *Bảy mươi ba chiếc cối đá* (tập truyện), *Sấm trên núi* (tập truyện)...

*Tác phẩm dịch: *Chín mươi ba* (V. Hugo), *Bay đêm* (Saint Exupery), *Vẽ đẹp đời* (Kh. Gibral), *Sur tử* (J. Kessel), *Cô chủ quán* (K. Goldoni), *Ruổi* (J. P. Sartre)...

Cô gái gõ cửa khế. Cánh cửa liền bật ra. Vậy là anh ta đang chờ, có lẽ thế! Nhưng có hẹn hò gì đâu mà chờ? Vậy là cũng có thể vì nhà anh ta không to, gõ một tiếng là nghe thấy liền, rồi chạy

ra ngay, nửa bước chân đã từ hậu cung ra đến tiền sảnh, chắc thế! Anh đàn ông mở cửa. Không một lời mời chào. Không cả cái gật đầu khẽ tỏ thân tình hoặc điệu bộ lịch thiệp. Anh đẩy cho cánh cửa chạm vào tường, và cái cánh cửa gỗ ép màu nâu tự động dính vào sát tường rồi đứng im một chỗ tại đó, vì dưới chân cánh cửa đã có cái *stoppemam* chêm làm cho cánh cửa bị hút vào miếng gỗ ở chân tường. Cô gái nghĩ thầm trong bụng “Họa sĩ hiện đại đây! Thấy rồi! Thấy cái cánh cửa ngôi nhà một phòng hiện đại rồi!”.

Cô gái lẳng lặng đi vào theo sau anh đàn ông. Anh ta không chào, nên cô cũng chẳng chào lại thành tiếng, mặc dù đôi mắt cô theo thói đàn bà con gái xinh tươi vẫn có chút lúng liếng cười cợt. Rồi khi anh ta đi vào thì cô cũng lẳng lặng vào theo. Vì cô nghĩ, chắc là anh đã tỏ ý muốn thuê mình ngồi làm mẫu vẽ, mà mình thì nay vì lẽ gì đó đã tự ý tới với anh, mà đã tới thì cô phải vào, không lẽ người ta không nói năng gì thì mình thì gan không chịu vào hoặc mình bỏ về à? Mà cái sự thuê ấy, nó ra thế nào nhỉ?

Thực ra đã có thuê mượn gì đâu? Bữa đó, trong đám cưới con bạn, cả một đống các cô gái mượn mượn, anh ta chỉ để ý nhìn riêng cô. Anh được lời tới giới thiệu với một nhóm các cô được bè bạn gọi tăng bốc là “người mẫu”. Thực ra các cô không làm nghề người mẫu. Hoàn toàn không dính dáng gì tới nghề người mẫu cả. Những người bình thường. Giới thiệu: “Nào, các người mẫu! Một họa sĩ hiện đại đây! Tranh nhau đi!” Cũng như hôm nay, bữa đó, anh ta cũng chẳng nói năng gì hết. Chỉ nhìn. Mà cũng không nhìn cho ra nhìn. Ban đầu thì nhìn một thoáng suốt lượt các cô. Sau rồi chỉ nhìn chăm chăm vào một cô, chính là cô gái hôm nay, rồi lẳng lặng rút túi đưa cho cô này một tấm danh thiếp, chính là cô gái đã lần theo đường dây đó mà tới đây hôm nay. Sự ghen tuông khiến các cô kia phản ứng lại, và các cô nói thầm sát tai nhau, nhưng với hy vọng nói đủ nhỏ cho chàng ta nghe thấy: “Thằng này câm!” Bữa đó, chẳng ai thấy chàng ta có phản ứng gì. Có thể chàng ta nghe thấy đủ, có thể không, chỉ biết chàng ta yên lặng, hoàn toàn yên lặng, mắt nhìn chăm chăm vào chỉ một cô gái, cái cô gái hôm nay tự ý đến nhà anh chàng. Những con người yêu kiều bữa đó lại ghé tai nhau thì thầm báo thù và giọng của họ có được nâng cao hơn lên vài cung bậc nữa: “Câm và điếc! Thằng này vừa câm vừa điếc!”.

Tranh của Tào Linh

Thế rồi hôm nay, chẳng hẹn hò gì, cô gái được tuyển chọn đã tự mình tới nhà anh ta. Bữa đám cưới, anh ta chỉ đưa cho cô tấm danh thiếp. Cũng chẳng hẹn ngày. Hoàn toàn là hiểu ngầm. Bẵng đi lâu lâu, đủ lâu để không quá vồ vập, và đủ không lâu để chàng họa sĩ hiện đại chưa kịp quên, hôm nay bỗng dưng cô gái nhỏ bé muốn trở thành “a-mi xinh tươi”, cô bỗng nhớ tới một cuộc hẹn có thể xảy ra và cũng có thể không xảy ra nếu cô không chịu dấn một bước trước. Và cô đã tới. Cô tự mời mình tới. Mà kỳ lạ lắm, hôm nay lẽ ra lúc này cô đã phải có mặt ở nhà một đứa bạn như là *đàn anh* của cả nhóm. Một cuộc vui của nhóm, như thường lệ có thể là ngắm và bình phẩm một bộ cánh mới hoặc một bộ tóc mới. Sắp tới giờ hẹn, cô bỗng có ý muốn từ chối. Rồi cô quyết định gọi điện cho cô bạn. Đầu dây dăng kia: “Ồ hay! Em đến nhà cái thằng câm ấy à?”. Cô cười khế: “Ờ, thằng vừa câm vừa điếc”. “Đừng có mà đổ đốn ra nhé”. “Em cũng không biết nữa”. “Không có chuyện yêu đương gì hết, nghe chưa?”. “Vớ vẩn!” “Không vớ vẩn gì hết! Em phải cảnh giác. Có chuyện gì *anh* không tha đâu”. “Thôi đi, *anh* cúp máy đi”. “*Anh* tạm tha thứ cho em nhưng *anh* vẫn dặn: cảnh giác, cặp môi của em là hấp dẫn lắm đó, không yêu đương gì hết, nghe chưa?”.

Trên đường phóng xe máy tới nhà chàng họa sĩ, cô gái cứ nghĩ và cười thầm: “Hay thật đấy, bao nhiêu năm sống chốn thị thành, *anh* ấy vẫn không chịu bỏ cái thói quen nói năng quê mùa “nghe chưa nghe chưa?”.

Vào bên trong nhà rồi, chàng họa sĩ vẫn chẳng nói gì, chẳng mời ngồi, chẳng rót nước, chẳng một cái nắm tay hay là một ánh mắt nhìn dù chỉ để làm ra vẻ nịnh bợ một cô gái dĩ nhiên là không bao giờ có thể xếp vào loại xấu. Chắc chắn anh phải nhận ra vẻ đẹp riêng của cô người mẫu này thì bữa đó anh mới rút danh thiếp ra chọn đúng một mình cô và đưa cho cô chứ? Cô người đẹp đảo mắt quanh gian phòng, nghĩ bụng “vừa câm vừa điếc vừa nghèo vừa bản vừa lười!”. Khi đi qua chiếc bàn con, cô bỗng dừng lại vì vừa thoáng nhìn thấy những mảnh bìa

nằm lộn xộn như những quân bài. Những mảnh bìa cắt xé ra từ một tấm lớn. Ở mỗi mảnh bìa con là một khuôn mặt. Đó chỉ có thể là khuôn mặt con gái. Chỉ có một khuôn mặt vẽ đi vẽ lại hoàn toàn giống nhau, lần sau lặp lại lần trước, các tấm hình như nổi ám ảnh hơn là một loạt bức họa mi-ni, trên mỗi tấm là một mái tóc rõ ràng là mái *tóc của mình* trộn không lẫn, không mất không mũi không tai, nhưng có một đôi môi hoàn toàn là *của mình* rồi. “Hè hè, thằng cầm điếu này láo thật! Mắt nó nhìn hệt như mắt *anh* của chúng mình! Chẳng lẽ nó chỉ thích đôi môi mình thôi ư?”

Cô gái dừng lại vun những quân bài có hình đôi môi và mớ tóc của mình. Cô xếp lại như là chơi bài. Cô xĩa xĩa bài một mình, mắt đưa đầy về phía anh chàng cầm điếu. Rồi cô đặt từng hình cạnh nhau trên mặt bàn. Cô không thấy chàng họa sĩ có phản ứng gì. Có lẽ cô đành phải lên tiếng hỏi vậy. Nhưng hỏi gì bây giờ đây? Chẳng lẽ hỏi “anh vẽ à?”. Hay liều lĩnh hơn, “anh vẽ em đó à?”. Vớ vẩn! Hỏi vớ vẩn! Chẳng thằng cầm điếu này vẽ, thì còn đưa nào vào đây mà vẽ nữa? Mà cũng chỉ có nó gặp mình nó về nhà nó vẽ lại theo trí nhớ, chứ có ai khác biết vẽ trong bữa đám cưới đó đâu?

Chàng họa sĩ dừng lại chờ cho cô gái xem những bức họa mi-ni. Vẫn không một lời. Cô gái bỗng lên tiếng trước. Cô nói mà chẳng biết mình nói gì... Cô cứ nói nói nói ... vậy thôi.

– Anh biết không? Khi cầm danh thiếp của anh, em bật cười, nhưng trong bụng cũng nghĩ ngay, thật là tiền định! Tiền định! Anh tên Thủy, mà em cũng tên là Thủy. Thế là thế nào nhỉ? Một họa sĩ tên Thủy, một người đẹp cũng tên là Thủy. Giời vun vén cho anh và em gặp nhau, anh có thấy thế không? Bây giờ chẳng lẽ lúc nào cũng gọi nào là Thủy họa sĩ và Thủy người đẹp. Dài quá, anh có thấy thế không? Ngắn hơn, chẳng lẽ gọi Thủy giai và Thủy gái? Trẻ con à? Thôi bây giờ em quy định nhé: anh là Thủy, gọi ngắn vậy thôi, họa sĩ Thủy, còn em, anh gọi em là Đẹp. Thế là được, phải không anh? Thật đúng là đời có số. Như em với anh đây chắc là có số giời dun dũi. Anh bảo là ở đời này có số không?

Chàng họa sĩ vẫn không nói gì. Chàng ta chỉ khẽ quay mặt nhìn cô gái một khắc khi cô nêu ra câu hỏi đời này có số không. Sau đó chàng ta lại dừng đứng quay đi. Nếu không có cái nhìn như một phản ứng của người bị giật mình đó, thì cũng khó mà biết anh ta có phải là người bình thường không.

Điều đáng chú ý là sự im lặng của anh không làm cho cô gái nản. Cô lại bắt đầu nói sang chuyện khác. Dừng lại sẽ rất vô duyên. Cô không thể không tiếp tục nói. Hoặc là nói tiếp điều cô đang nói. Mà chuyện khác hay là tiếp tục chuyện đang nói dở chừng đối với cô Đẹp thì vẫn chỉ là một thôi.

Cô tiếp tục hoặc cô lại bắt đầu, vừa đặt câu hỏi, vừa trả lời câu hỏi:

– Em thì em nghiệm một điều là đời này có số anh ạ. Anh có tin là đời này có số không? Có chứ nhỉ? Không à? Em nhìn mắt anh thì em biết là anh không tin. Có đúng là anh không tin đời này có số không? Thôi kệ! Anh không tin đời có số thì em mặc xác anh. Em thì em cứ tin. Em cứ tuyên truyền anh về số đây! Anh cứ để im cho em tuyên truyền anh nhé? Anh không được cựa quậy nhé...

Cô tự kéo ghế ngồi. Chiếc ghế duy nhất của nhà anh ta là một chiếc ghế bành. Chắc là có một gia đình nào đó khi chuyển nhà đã vứt bớt đồ đạc đi, và hàng xóm chia nhau mỗi nhà một chiếc ghế bắt đầu một cửa nhà nọ. Chàng họa sĩ cũng có một chiếc ghế bành bằng con đường như thế. Chiếc ghế bành màu nâu bản thủ có lẽ được dùng vào mọi việc, để nằm và để ngồi, để vắt quần áo mới thay ra và để làm cái giá hong khô những tấm *toan* mới.

Cô gái tự đặt tên là Đẹp ngồi xuống chiếc ghế bành duy nhất đó trong nhà này, và cô kéo chàng họa sĩ ngồi xuống theo. Chiếc ghế bành vừa đủ để chứa hai thân thể, một anh họa sĩ gầy gò và một cô gái đậm đậm. Cô gái lại nói, như thể vẫn đang tiếp tục nói một mình, nhưng lần này, cô có ý tứ kê sát cặp môi của mình vào gương mặt vừa cầm vừa điếu của chàng họa sĩ.

– Em có con bạn, quê một cục, có của cũng không biết làm gì với của, có cái ăn ngon không biết đường ăn ngon, có đồ mặc đẹp cũng không biết đường mặc đẹp. Cái hỏi nó mới ra thủ đồ

yêu dấu làm ăn, em cho nó mượn quần áo, nó chuyên làm hồng của em thôi. Khi đứt cúc, khi kẹt cái *phọc*, khi vướng víu vào đầu đó rách toạc... He he he, may mà rách cũng ở chỗ kín đáo... Nhưng em cũng chẳng hiểu tại sao nó lại toàn nhằm vào những chỗ kín đáo mà làm rách kia chứ? Thế mà nó cứ vô tư làm rách của em đấy! Thế rồi, anh biết không, bây giờ nó đã lên bà lớn rồi! Đàn bà một bước nên quan, các cụ nói cấm có sai. Hôm đó ló xớ xí xớn thế nào lại gặp một thằng cha cấp to phét! Thằng này xin chết con bé bạn em. Mới đính chưa được một tuần, đã đòi cưới. Vợ thằng này chết, nó làm bước nữa, chứ không phải là nó định nâng nhứt với bạn em. Số ở đời chính là thế đó. Lúc thằng kia nghèo rớt mồng tơi thì con vợ trước cúc cung tận tụy nuôi nó. Đẻ hộ nó mấy mặt con nữa chứ! Thế rồi nó leo lên các nấc thang xã hội, đến lúc nó vừa lên thứ trưởng được một tháng thì con này lăn đùng ra chết. Tiếc đời chưa chứ? Con kia bị giời bắt chết thì con này được giời mòi sống. Đau khổ con kia gánh, sung sướng con này xời. Anh bảo thế chẳng là đời có số à?

Nói một thôi một hồi, cô gái tự đặt tên là Đẹp dừng lại rồi đứng lên tự tay rót nước và chắc chắn là sẽ tự mời mình uống. Cô thấy khát, đẹp đến đâu mà nói nhiều thì cũng khát, mà anh chàng họa sĩ cầm điếu thì không *ga-lăng* tí gì, chẳng nghĩ đến việc rót nước mời cô, thế là cô đảo mắt nhìn quanh phòng để tìm nước, và cô đã thấy một bình thủy tinh đựng nước trắng, cạnh đó là mấy chiếc ca men, mấy chiếc cốc. Cô kịp nhìn những chiếc cốc trước khi rót nước. Khó có thể gọi đó là cốc để uống nước hay cốc để đựng thứ gì khác. May sao, cô gái có tên tự đặt là Đẹp đã nhanh chóng rót chút nước vào đó và lấy những ngón tay thon thả xóa đi các dấu vết cuộc sống dằn ông độc thân. Rồi cô rót nước đầy cốc.

Nước rót ra rồi mà chẳng biết nghĩ sao cô lại không uống. Cô nhấp khẽ một ngụm, rồi đưa cốc nước vẫn gần đầy cho chàng trai được cô gọi bằng họa sĩ Thủy kia. Có vẻ như là cô Đẹp thì nói và chàng họa sĩ Thủy thì bị khản cổ, người này nói vã bọt mép và người kia thì bị khát nước ấ! Mà có vẻ như vậy thật. Chàng họa sĩ cầm lấy cốc nước và uống một hơi ngon lành. Giá như không có bàn tay đàn bà đến đây, chắc anh ta chết khát sao? Uống xong, chàng ta nhìn cái cô tự đặt tên là Đẹp. Cái nhìn như có lần hôm nào đó ở một đám cưới chàng đã từng đặt vào khuôn mặt cô ta. Có điều là, cái nhìn hôm nọ là cái nhìn của lần mới bắt gặp cái nhìn của thằng cầm và điếu như các cô bạn gái của cô Đẹp đánh giá vậy. Lúc này, kèm theo ánh mắt nhìn, chàng họa sĩ cầm điếu còn hơi nhếch mép cười.

“Nó lại cười mới chết chứ!”.

Sau này, nghĩ lại những khúc đời người đã qua đi không hề trở lại, cô Đẹp khi đã thành Bà Đẹp vẫn có lúc nhớ lại cái nhếch mép đó.

Tự nhiên cô ôm đầu anh họa sĩ, cô vỗ vỗ vào làn tóc dày của anh, miệng lẩm nhẩm “Ôi chao, mục dạy mục dạy, nó biết cười rồi này, nó cười với tôi rồi đây này...”. Cô lùi xa đầu mình ra, hai tay vẫn ôm đầu anh, nhưng cô đẩy đầu anh ra xa hơn để được nhìn thẳng vào mặt chàng họa sĩ. Cái cười nhòe mục dạy lúc nãy đã biến mất. Bây giờ lại là cái gương mặt đờ đẫn như từ bữa gặp gỡ đầu tiên.

Và cô lại hỏi, rồi lại không có lời đáp, và cô lại đọc thoại, một cuộc độc thoại dài như sắc đẹp tự phong của cô vậy.

– Anh biết không, cái danh thiếp anh đưa cho em ấy, anh *nghe chữa* (cô Đẹp khoái chí bắt chước cách nói “quê mùa” của “anh” và cô mỉm cười thưởng thức một mình cái ý vị của hai tiếng “nghe chữa”), nó như có bùa phép ấy, em nói thật đấy, em không mê tín đâu, thời bây giờ còn ai mê tín nữa, phải thế không anh, nhưng mà nó nhiều sự lạ lắm anh ạ. Sự lạ ngay đêm đầu tiên em gặp anh ở cái đám cưới ấy rồi em về nhà, em bỗng thấy buồn ngủ rũ ra, em lăn ngay ra ngủ một mạch cho đến sáng. Em là chưa bao giờ ngủ ngon như thế nhé. Không phải tại uống mấy hớp rượu đâu, tại cái danh thiếp của anh... anh có ướp bùa ngải gì vào đó không? Anh cứ nói thật đi rồi em tha cho .. Nhưng đúng là từ hôm đó, cứ mỗi lần mất ngủ, em lại đặt cái danh thiếp của anh xuống dưới gối. Thế là lại ngủ ngon. Cả cái tội bị bóng đèn cũng biến mất luôn. Anh biết không, bóng đèn là cực khổ. Ngày xưa ấy, em hay bị bóng đèn lắm, đêm nào cũng bóng đèn, mẹ em cứ phải đặt con dao bìa xuống dưới gối cho em nằm đè lên, thế là cũng đỡ, nhưng cũng không hết hẳn cái nạn bóng đèn, thế nhưng bây giờ thì em đặt cái danh

thiếp của anh xuống dưới gối... Cái danh thiếp của anh cũng thiêng, có khi thiêng hơn con dao bài của mẹ em, em hết bóng đèn nhờ anh đấy! Thú thật nhé, lúc đầu em cũng không nghĩ cái danh thiếp của anh nó chiến như thế đâu! Nhưng có hôm em lên giường rồi, tần mẩn tần mẩn giờ ra ngắm nghĩa cái danh thiếp của anh trước khi ngủ, thế rồi chợt đi lúc nào không biết, ngủ say tít, chẳng bóng đèn gì hết... Thế rồi mấy hôm sau, em cứ đi tìm cuống lên chẳng biết em để cái ấy của anh ở đâu... Cuối cùng, hóa ra chú ấy nằm dưới gối đầu của em... *Ba mươi sáu cái nồn nường, cái để đầu giường là cái ba mươi bảy* ... Cỗ tích què em đấy, bao giờ anh thân thiết với em hơn thì em sẽ chiếu cố em kể anh nghe... Chứ cái mặt lì lì này ...!

Cô gái tự đặt tên là Đẹp véo cái má chàng họa sĩ cầm và điếc. Rồi cô tự động hôn vào cái vết đầu ngón tay của mình một cái hôn chụt. Cô ngửa đầu ra, rồi áp vào và hôn thêm mấy lần nữa, chụt chụt chụt. Nét mặt anh chàng họa sĩ cầm và điếc vẫn chẳng hề thay đổi. Nhưng con mắt nhìn của anh, nếu cô Đẹp chú ý, sẽ thấy nó hơi biến dạng. Anh nhìn cô chăm chú hơn. Nếu lúc này có máy đo được sóng trong não anh, có lẽ anh nói thầm như sau: “Một người tự khen mình đẹp. Một người tự tiện ngồi lên lòng người ta, rồi cứ ngồi yên trên cái diễn đàn đó mà nói nói nói, nói không ngừng không nghỉ... người này chẳng biết có bình thường không đây...”. Nhưng tiếc là không có cái máy nào đo được những ý nghĩ thầm kín đó. Mà có đo được, liệu cô gái trẻ mơn mớn kia có đọc được những dòng điện não đồ không, và ngay cả khi có máy cho phát thành tiếng, liệu cô có chịu nghe không?

Ghê gớm thay là cái sức mạnh ngây thơ của tuổi trẻ! Cô Đẹp thực sự là quá tự tin. Tự tin mình đẹp. Điều đó rõ rồi. Tự tin mình có mọi điều hấp dẫn. Điều đó sẽ còn được chứng minh ngay đây thôi. Nhân danh là người biết tường tận câu chuyện của hai người.

– Họa sĩ Thủy của em à, em tâm tình trước lúc bình minh với anh thế này nhé... Anh biết không, đêm hôm qua, lúc gần sáng, em thức giấc, rồi không ngủ lại được nữa, thế rồi em cứ nằm đấy và em nghĩ vẫn vợ, rất là *chiến sự vùng ban-căng* mà chỉ hoàn toàn nghĩ về anh, nghe chửa, em thề đấy, em quan tâm đến anh lắm đó, thế rồi em nghĩ, tại sao anh lại cho mình danh thiếp nhỉ, tại sao bao nhiêu đứa bạn em hôm đám cưới đó đứa nào cũng xinh như em, mà anh lại chỉ đưa *thê thiếp* cho em thôi, chắc là anh yêu em rồi, mà nếu thế thì dứt khoát em sẽ phải yêu anh, nên hôm nay em quyết định sẽ đến với anh, không cần anh mời em cũng đến, em hoàn toàn là của anh, em đã đến với anh là vì thế, anh nghe chửa? Anh nghe rõ chửa? Em sẽ là người mẫu của anh. Em ngồi cho anh vẽ. Em sẽ nấu nướng cho anh ăn. Em sẽ chăm sóc anh, hoàn toàn bao cấp. Muốn gì có đó. Mà này, có phải họa sĩ các anh hay *như thế* lắm phải không?

Lần đầu tiên trên gương mặt vừa cầm vừa điếc của họa sĩ Thủy nhếch to lên một nụ cười, to hơn nụ cười mụ dạy ban nãy, bây giờ là nụ cười của cậu con trai mới lớn tò mò và ngộ nghĩnh. Nhưng chàng họa sĩ vẫn không nói năng gì. Và nụ cười cũng vụt tắt. Như thế chàng ta muốn chứng minh kinh nghiệm người xưa rằng “người khôn chỉ nên cười nửa miệng”, dù rằng chàng họa sĩ có mở miệng cười chừng sáu bảy chục phần trăm so với người xưa, dầu sao thế cũng là sáng tạo rồi. Song, điều khó hiểu gấp đôi ở đây, ấy là câu hỏi về chàng họa sĩ, nụ cười kia chứng tỏ anh ta khôn hơn hay dại hơn người xưa? Và bởi vì cô Đẹp có lẽ cũng đang bị vầy vò vì câu hỏi như bạn đọc chúng ta vừa đặt ra, và cô cũng không biết làm cách nào cho họa sĩ kia khỏi cầm và điếc, cô gái có tên tự đặt là Đẹp lại đành phải đối thoại một mình, chứ còn biết sao nữa? Nhưng bây giờ cô đã khôn ngoan hơn, cô tiến sang giai đoạn của những cuộc thi sắc đẹp! Dĩ nhiên, con người khó vượt được thời đại nó đang sống, nên cô cũng biểu diễn như sau:

– Anh biết không, hôm nay ấy mà, đến với anh là em hy sinh lắm đấy, anh nghe chửa, lẽ ra em không đến với anh, thì chúng em lúc này đang túm tụm nhau chọn thử áo mới ở *nhà anh cả*. Bây giờ các loại áo hở ngực *đê-co-lơ-tê* quái dị lắm. Họ may khéo lắm. Hở mà không hở. Kín mà vẫn hở. Thế mới sầu riêng! Không cần mặc cái nịt như cái gọng vó bên trong, không như cái của em đang dùng đây này... Chúng em biết, khi các anh nhìn chúng em, bao giờ các anh cũng nhìn xuyên tường, bao giờ các anh cũng nghĩ về hình thù bên trong của chúng em, nhất hạng là họa sĩ các anh lại càng đốn! Bây giờ, chúng em thả lỏng luôn... Đây anh xem, khi

đó anh sẽ có cảm xúc tràn đầy ... Sao? Anh không thích ngồi cạnh em nữa à? ... Tại anh sợ bị chạm mạnh vào em à? Được thôi. Đúng thế. Anh ngồi xa ra ngắm nhìn nó mới hết ý đại loại. Anh ngồi hẳn lên cái bàn con đó. Gạt mấy cái cốc nước của anh đi. Đó, anh ngồi lên như thế, anh ngắm nhìn em đi... Ngắm nhìn cho thỏa sức đi, rồi anh tha hồ vẽ, em không lấy công, em chỉ mong được thấy anh trở tài ca tụng cả phần hồn và phần xác của một cô nàng tên là Đẹp, và thế là muôn đời đủ! ... Sao? Anh lim dim nheo nheo mắt để tưởng tượng thêm những gì nữa? Em bổ sung ý kiến với anh nhé? Đây... Phần thứ nhất ... thừa đồng chí họa sĩ Thủy ... chiêm ngưỡng đi, a ha anh cười rồi ... Phần thứ hai ... thừa đồng chí họa sĩ Thủy ... ngắm cho kỹ và hát vang lên đi, e he anh lại cười rồi ... Phần thứ ba... thừa đồng chí họa sĩ Thủy ... a ha ha ha ha, đừng, anh, anh cứ đứng xa mà cười là đủ rồi ... Gượng nào, để em cho anh phần kết luận: em đúng là cô Đẹp, đẹp toàn tính, anh có biết nấu cao toàn tính không, nấu cả con chó cả con mèo cả con ngựa nấu như cả lông cả xương rồi cứ thế mà ăn, ăn như một triết lý, ăn như một nghệ thuật, ăn cho kỳ hết, ăn như lối ăn của một nền văn minh sáng tạo của nhân loại, ăn toàn tính, cứ ăn đều đi và sau đó anh sẽ thích ăn kiểu ăn như thế, thay kiểu khác anh không chịu được ... Anh, anh có hài lòng với em không? Anh có yêu em trọn đời trọn kiếp không? ... Ô... anh khóc à? Sao anh lại khóc?

Chàng họa sĩ khóc thật, đúng như cô gái có tên là Đẹp nhận xét. Khi cô Đẹp biết dừng lại và bớt nói, thì cô bỗng thành một người quan sát giỏi, ít ra cũng giỏi bằng người qua đường bình thường biết tránh các làn xe để không cho cái xe nào chạm vào mình.

Còn chàng họa sĩ thì đang thấm nước mắt.

Cô Đẹp đến gần định giúp anh.

Anh khẽ đẩy cô ra.

Anh đột ngột hỏi cô Đẹp: “Hôm nay là ngày bao nhiêu nhỉ?”.

“A ha ha... anh nói rồi... anh nói được rồi ... em đã làm cho anh có tiếng nói ... Sao? Anh hỏi gì? Hôm nay là ngày bao nhiêu? Có đúng anh hỏi vậy không? Em là người yêu thích hướng đến tương lai, em không trả lời anh ngày hôm nay, em trả lời anh về ngày mai... Anh nghe em rì rào tiếng dòng sông vào tai anh nhé, anh yêu của em... Ngày mai là ngày Hội của những người Lao động. Anh nhớ ra chưa?”

Chàng họa sĩ gật gật khẽ. Anh cầm tay cô gái, kéo áo cho kín người cô, và anh nói: “Hôm nay giỗ bố anh...”.

Hà Nội, 17-18 tháng tư 2011

Trứng...

Chú thích – Truyện ngắn này tôi viết năm 1973. Viết xong, chẳng biết đăng ở đâu, chỉ đưa bạn bè đọc chơi. Nhiều bạn, trong đó có bạn vong niên Ngô Nhật Quang và Phạm Ngọc Khuê, đã thành người thiên cổ. Rồi từ một truyện thành một tập truyện, vẫn chẳng biết gửi đăng ở đâu. Bản viết tay cả tập truyện bị Hoàng Hưng “đánh mất” (cùng 3 bản thảo khác nữa). Nhưng lại có một bản chép tay khác của bạn tôi, nhà giáo Nguyễn Viết Hùng, hiện sống ở Gò Vấp, Sài Gòn. Bản này lang thang tới tay bạn Trí Dũng trước ở phố Hàng Trống- Hà Nội, nay cũng ở Sài Gòn. Bạn Trí Dũng vừa mới đưa Hoàng Hưng chuyển về cho tôi. Nhân tiện chị Minh Thư hỏi có truyện gì không, tôi gở lại y nguyên bài thơ xinh xinh đó gửi đăng, để tỏ lòng biết ơn những người bạn kẻ còn người mất của mình.

Ch.D

Hình như là các nhà giáo, nếu có chút lòng yêu nghề, thường cũng thích viết văn, làm thơ. Trường hợp của tôi có là ngoại lệ chăng?

Cái phòng làm việc của tôi liền kề với một bờ rào những cây duối già, sù sì, cành là ken vào nhau như những cây cảnh. Lẽ ra tôi đã định nói: phòng làm việc của tôi nằm cạnh một cái chuồng gà. Nhưng nói thế hơi thô. Mà cũng không “tả cảnh” được hết, để bạn đọc dễ hình dung câu chuyện sắp kể. Thực ra, cái buồng xép tôi mới coi ra để ngồi làm việc, chấm bài, soạn bài cho yên tĩnh, nó nằm sát một bụi duối, và bên kia bụi duối là một mảnh vườn con nhà bên, và ở cuối mảnh vườn con nhà bên liền kề bụi duối là cái chuồng gà.

Và đây, trưa nay, từ cái đám bóng mát âm ỉ ả ả bóng vọng vào tai tôi những tiếng nói xúc động của một lũ trẻ. Âm thanh cũng có cái vẻ gì giống như gió. Khi gió lướt qua, thường ta không nhận thấy, và ta chỉ chợt nhận ra gió khi thấy cây nghiêng ngã, khi thấy tiếng tre cọt két, khi thấy những đụn lá vàng đang cuốn nhau đi. Ở câu chuyện này cũng thế, tôi chỉ chợt nhận thấy bên kia vách phòng làm việc của tôi có tiếng người sau khi những tiếng nói con trẻ kia chợt ngừng bật sau một hồi lao xao. Và chính khi đó tôi mới chú ý. Và cũng vì vậy mà tôi mới bắt vào giữa chừng câu chuyện.

Xin bạn đọc chớ ngỡ là tôi nói dối khi tôi kể tên đứa bé này đang nói, đứa bé kia nheo mũi, đứa bé nọ lấy cây nạng thay cho ngón tay chỉ chỗ ... Đừng cho rằng tôi không nhìn thấy chúng vì chúng khuất sau vách và sau một bụi duối rậm rì lá xanh... Không, tôi biết chúng từ lâu rồi, cũng như bạn, bạn đọc thân mến, bạn cũng từng gặp chúng nhiều rồi, những đứa bé đáng yêu nhưng vẫn lạ lùng đối với chúng ta.

Thằng Hải:

-Được rồi! Thế là hết áp bóng!

Có tiếng cộc cộc của một cây nạng gõ vào gióng tre.

-Để cao lên... Để cái ổ cao lên...

-Bỏ cái lối gõ gõ gậy ấy đi.

-Cái nạng của nó, mày bảo là gậy à?

-Thôi, tao không gõ nữa, nhưng phải cho ổ lên tầng trên.

Vẫn có tiếng cộc kèm theo và có tiếng trẻ con cười.

-Di chuyển ổ, nó sợ, nó không áp nữa.

-Không sợ. Gà nào cũng thích áp trứng. Không biết tại sao ấy nhỉ?

-Thế nó có thích ăn không?

-Cũng thích. Nhưng nhịn cũng được.

Một lát im lặng. Tôi đoán: có lẽ chúng nó đang kê ổ gà lên một tầng cao hơn. Để làm gì? Chẳng hiểu nữa. Trẻ con thường làm gì cũng thích hợp lý. Chắc hẳn chúng vừa làm xong một công việc hợp lý. Chắc hẳn nữa, rằng chúng đang hả hê. Và bây giờ câu chuyện của chúng đã xoay sang hướng khác.

-Thế là có hai quả, một của tao, một của thằng My. Còn mày không có, nhưng khi nào nở, chúng tao vẫn cho mày chơi.

-Tao cũng ra ao bơi chiều nay, rồi tao cũng mò được trứng.

-Xì! Đây là trứng rùa! Mày đừng hòng mò được. Mày định bơi một chân à?

-Rồi tao cũng nhặt được một quả trứng bỏ câu như của thằng Hải xị!

-Cũng chưa chắc đấy là quả bỏ câu. Tao nghi là trứng chim sẻ. Thằng Hải xị nó nói khoác đấy!

-Tao cam đoan bỏ câu.

-Hí! Mày ăn nói thiếu chủ ngữ!

Cả bọn phá lên cười. Một lát, tiếng thằng Hải xị:

-Mày cứ như cô Ninh ấy! “Các em à, các em phải nói năng cho có *chủ ngữ*! ... (Nó nhấn giọng vào hai tiếng *chủ ngữ*).

-Thế mà nó ấp thật, chúng mày ạ!
-Ấp thật, chứ lại không à? Đang ấp bóng, lại có trứng đặt vào, sướng hơn tiên.
-Nhưng có phải trứng nó đẻ ra đâu?
-Mày ngu lắm, giống vật thường hay nhân đạo. Gà nuôi vịt là thường.
-Tao không ngu. Gà nó ngu thì có. Cho trứng gì vào mà nó chẳng ấp? Trứng nào chẳng giống trứng nào?

* * *

Tôi mỉm cười một mình. Tôi khế bóc một tờ lịch. Tiếng tờ lịch khế xột xoạt trong căn phòng bé tí. Nhưng tôi thấy như nó vang lên. Và tôi sợ lũ trẻ giật mình. Tôi ghi vào đó bằng mực đỏ, mực ở cái bút tôi đang chấm bài, cái bút tôi đang khen và đang chê những đầu óc non nớt trong lớp học của mình, và tôi trân trọng ghi: “bắt đầu Ấp”. Tiếng “Ấp”, tự nhiên tôi viết hoa. Tôi lại mỉm cười một mình: vừa sai chính tả, vừa thiếu chủ ngữ. Xin bạn đọc thông cảm cho, tôi không giấu cợt, cũng không thiếu mô phạm, chỉ vì xúc động quá, thực sự tôi cũng thấy hồi hộp như lũ trẻ, tôi cũng như chúng, tôi mong chờ mười lăm, hai mươi, hai mươi lăm hôm nữa, đó sẽ là cái gì...

* * *

Cho đến một buổi trưa hôm ấy.
Tại sao những điều bất ngờ xảy ra cho con trẻ lại cứ hay xảy ra vào buổi trưa nhỉ? Tôi nghiệm ra vậy, chẳng biết có đúng không. Buổi sáng, đối với trẻ em rất có ít chuyện bất ngờ. Và nếu có chuyện gì bất ngờ thì chúng cũng nhìn bằng con mắt bình thản, trong trẻo, không lo sợ, có lẽ vì chúng còn bận, không bận đi học thì bận đi trâu, không bận đi thi thì bận đi gặt, đi mót. Buổi trưa, sau khi no nê, sau khi một phần lớn công việc đã hoàn thành cho cả ngày, lúc đó chúng mới có dịp nhìn nhận mọi việc kỹ hơn, và lúc đó chúng mới hay ngạc nhiên. Chúng ngạc nhiên để còn cả một buổi chiều làm một việc gì đó cho hết ngỡ ngác, để tới khi chiều xuống, chúng lại thanh thản như không, lại đùa vô tư, lại ngủ một giấc ngon lành chờ cái buổi sáng hôm sau trong trẻo sẽ lặp lại ...
Vâng, đúng buổi trưa hôm ấy ...
Ở bên phòng làm việc của tôi, chợt tôi nghe thấy những tiếng kêu:
-Rắn! Eo ơi! Rắn!
-Một con chết rồi, một con vẫn còn sống mày ạ!
-Con gà mái nó mổ chết đấy.

Tôi vội nhảy bổ sang. Trước mặt tôi, ba đứa trẻ đứng lặng trước chuồng gà mở toang cửa. Con gà mái sau mấy chục ngày ấp bóng và ấp nhăm, gầy rạc, đang đứng bên cạnh ổ. Con gà cũng có vẻ ngỡ ngác. Như thế nó cũng biết chia sẻ sự nhăm lẩn với con người. Nó há mồm ra thở. Chùm lông cổ phập phồng theo nhịp thở. Còn lũ trẻ thì cứ tiến vào nhòm cái ổ, sau lại lùi ra xa, rõ ràng là chúng không biết nên làm gì bây giờ. Thực ra thì lúc này đầu óc chúng vẫn căng ra làm việc.

-Tại sao thế nhỉ? ... Rõ ràng là trứng mà! Cửa tao ở ngoài ao, tao cho là trứng rùa, còn của mày, mày bảo là bỏ câu để rơi, thì mày nhặt được ở đâu?
-Chắc gì của mày là trứng rùa?
-Thế mày nhặt ở đâu?
-Còn ở đâu nữa? Cũng ở chính bụi duối này. Cửa tao có lẽ là trứng rắn. Nhưng của mày chắc gì là trứng rùa?
-Ừ, làm sao tao biết được? Tao thấy ở ao thì tao đoán nó là trứng rùa.

Những câu trao đổi đó có cái ma lực nào đó khiến chúng trở nên bất động. Chúng nó bỗng thấy sợ. Không đứa nào dám thò tay vào ổ gà nữa.

May quá, chính lúc ấy, tôi đánh liều lấy cả hai tay bưng cái ổ gà ra và hất hai con rắn trong ổ xuống đất. Một con rắn bé tí như cái tăm vót thô đã chết cứng. Một con nữa yếu ớt khế ngo

ngoay. Đó cũng chỉ là những con giun. Nhưng rành rành là chúng có đầu, những cái đầu to hơn thân, và ngay từ khi còn yếu ớt thoi thóp thế, cái đầu đã thành hình tam giác, và chắc chắn trong cái đầu ấy đã tiềm tàng nọc rắn.

Tôi muốn tìm một lời an ủi chúng, lũ trẻ thất vọng kia, nói cho các em biết rằng các em nghịch như vậy không phải là có ý xấu, rằng các em rất yêu đời, các em rất tôn trọng sự sống. Nhưng tôi không tìm được lời ngay lúc ấy. May sao một chú gà trụi ực ịch chạy tới. Bằng mấy nhát mổ, chú gà trụi nuốt gọn những nỗi buồn sợ của thầy trò chúng tôi. Và chúng tôi òa lên cười với nhau. Cuộc đời thế mà cũng giản đơn.

Nhưng khi trở lại phòng làm việc riêng, ngồi trước tờ giấy trắng đang soạn dở dang bài tập Hình học, tôi thấy hơi khó làm việc tiếp. Có lẽ từ một nhà giáo tôi trở thành người viết văn vào lúc này đây. Chính vào lúc này khi tôi thấy cần dặn dò các em nên cẩn thận khi nghịch trứng. “Ừ, làm sao tao biết được. Tao thấy ở ao, tao đoán là trứng rùa”. Câu nói ấy của đứa nào nhỉ? Của thằng Hải xịt mũi hay thằng My? Chỉ của hai đứa ấy thôi, chứ còn thằng bé kia nó cụt chân, nó chỉ chơi ghẹo thôi.

Hà Nội, tháng 10/ 1973

Ngọn đèn xanh

Khúc Nhập đề

Bạn nói: “Anh có biết giờ phút sung sướng nhất đời của một nhà văn viết truyện ngắn là lúc nào không? ... Không, chứ gì? ... Tôi sẽ kể anh nghe... Đó là một thời khắc rất lạ ... Nó chỉ xảy đến vào cái lúc hết sức mong manh khi nhà văn chợt nảy ra một ý, và anh ta đang dùng mấy ngón tay vè vè cái cục đất sét mơ hồ cho thành những hình thù những mảnh đời ...”. “Có vậy thôi ư?”. “Có vậy thôi... nhưng bên trong là cả một mệnh mệnh bí mật ... anh ta cười một mình khi nghĩ đến những người bạn sẽ đọc truyện của mình, ha ha ha ... họ sẽ cười tít vì những ý nghĩ hồn nhiên rồ dại của mình ... ha ha ha ...ta phải viết đây ...”.

“Có thể thôi ư? Nhà văn chỉ có vậy thôi ư?”.

“Gì nhỉ?... Mình muốn viết về cái cô gái mặc áo trắng ngực thắt đai hồng cô sao quá trẻ quá đẹp quá trong trắng đang đi trong đoàn người kia... Mình muốn bạn mình là thằng cu Xuân biệt hiệu Xuân Lêu Têu trong câu chuyện mình sắp viết ra sẽ trở thành người yêu của cô gái ấy và gì gì nữa nhỉ và hôm chúng nó nắm tay nhau đến trước mặt mình để báo tin chúng sẽ thành đôi thì... ôi, mình sắp òa lên khóc mất ...”.

“Ôi, anh không thể hiểu nổi một nhà văn nếu anh không trông thấy tôi vào cái lúc ấy ... tôi nén lại tôi nén lại tôi nén lại nhưng rồi tôi khóc tôi khóc tôi khóc tôi nức nở vô cớ mà khóc khóc khóc như con trẻ ấy... không bị đòn không bị mắng không bị oan mà khóc chỉ vì nghĩ đến việc hai đứa ấy, cô gái áo trắng kia và bạn tôi thằng Xuân Lêu Têu hai đứa nắm tay nhau đứng trước tôi như con chiên đứng trước một bức tượng... và bức tượng bỗng cử động, tượng bỗng giơ bàn tay bằng đá ra, bàn tay đá đã trở nên mềm mại, bàn tay đá nắm lấy bàn tay thằng Xuân Lêu Têu bắt nó xòe ra và dẫn đường cho bàn tay thằng Xuân Lêu Têu nắm lấy bàn tay cô gái ...”.

“Chỉ có thế mà nó khóc ...?”.

“Vâng, vì nó là nhà văn ...”.

Nhưng rồi liền sau đó, khi nhà văn tiếp tục thả sức cho tưởng tượng để các nhân vật nhấp nha nhấp nhồm chờ ở vạch xuất phát đợi đến lúc vọt bay lên cao xa, khi ấy anh ta mắt ráo hoảnh,

những ngón tay cứng quèo gỗ gỗ gỗ, anh ta không khóc nữa, để chuẩn bị cho độc giả khóc, nếu có thể ...

Khúc hai – Thủy Tiên

Thủy Tiên trả tiền ông xe ôm. Ông xe ôm móc túi lấy tiền lẻ trả lại. Nhưng Thủy Tiên đã vội vã bỏ đi. Từ hôm ba chết, Thủy Tiên không sao có thể nhìn một bác xe ôm mà không nấc nghẹn một cái. Cứ thấy ông xe ôm nhất là ông nào có cái mũ bảo hiểm tuột quai là Thủy Tiên lại muốn bật khóc. Thế nhưng hôm nay, sau cuộc biểu tình, bỗng dưng Thủy Tiên lại ngoắc tay vẫy một ông xe ôm. Cô cần về nhà thật nhanh.

Thủy Tiên chạy vào nhà và chạy vội lên cầu thang gác trước vẻ ngỡ ngàng của bà ngoại, của mẹ, của em trai, của thằng cháu được cả nhà gọi tên là thằng Bi... Thủy Tiên cởi áo dài, chiếc áo dài trắng đi biểu tình sáng nay. Chiếc áo dài vương mấy cái đinh kẹp giấy để giữ tấm băng vải ngang ngực có những hàng chữ vàng thương nhớ các “liệt sĩ Hoàng Sa – Trường Sa”. Thủy Tiên ngồi vào bàn làm việc, bật máy. Mắt cô nhìn vào tấm hình người cha mới qua đời. Thủy Tiên bỗng mỉm cười như muốn khoe với bố: “Con phải xem ảnh của anh ấy ngay bây giờ. Để muộn lát nữa sẽ hết cảm hứng ba nhé. Ba chờ con. Con không quên ba đâu, nhưng hôm nay ba hy sinh cho con, để con được gặp anh ấy một lát”.

Nào ai biết vì sao Thủy Tiên lại định ninh rằng mở máy ra, vào mạng bây giờ, dứt khoát Thủy Tiên sẽ được nhìn thấy *anh*. Chắc chắn sẽ có người chụp ảnh *anh* và đưa lên mạng và mình sẽ được gặp *anh* ngay bây giờ đây...

Có thể chứ! Cô đã nhận được phần thưởng. Cô đã thấy người ta tung lên mạng ảnh của cô trong tấm áo trắng như tuyết bay trong trời nắng hè Hà Nội. Và gần với chỗ cô đứng là cái đầu tóc bạc với lớp tóc dây dện chụp lấy gương mặt trẻ trung ... *Anh ấy* trong ảnh đây, *anh* cho một em bé cười lên đôi vai, hai bàn tay nhỏ em bé bám lấy mớ tóc bạc trắng úp chặt lấy cái đầu tròn của anh ... À, mình nhớ ra rồi, ông này là nhà sử học! Thủy Tiên định ninh vậy. Mình gặp ông ấy rồi. Ông ấy làm Quốc Hội. Ông ấy hay nói. Ông ấy nói gì cũng hay. Chẳng ai bẻ được ông ấy...

Một ý tưởng lóe lên trong đầu: một nhà Sử học đi biểu tình, chắc là để ghi lại nỗi đau lớn *Đảng Giang tự cổ huyết do hồng* ôi nhưng ta nhỏ bé quá, ta chỉ có một nỗi đau riêng có tên gọi là *nỗi đau Thủy Tiên*. Ta nhỏ bé hèn kém quá so với điều *anh ấy* sẽ ghi lại...

Thủy Tiên chợt giật mình như thể mình vừa gọi to chính tên mình! Những người đang vắn vờn thương vẫn có những thoáng giật mình như thế. Ôi chao, hay thật đấy, mình mong chờ *anh ấy*, thật sự chờ, thật sự nhớ nhưng hết sức vô lý, để làm gì nhỉ? Lúc này hình như mình đang nhớ *anh ấy*... một nỗi nhớ người đứng ... *nhớ gì như nhớ người đứng*... một nỗi nhớ không tên gọi ... *nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai* ...

Ôi, anh là ai? Sao chỉ thoáng qua trong cuộc biểu tình, có cả trăm người, có cả ngàn người, sao em lại vương vấn chỉ một mình anh? Liệu em có còn bao giờ được gặp anh?

Tiếp khúc nhập đề

Em tóc trắng của tôi. Chẳng có lý do cơ cực gì hết, tôi muốn em hãy yêu cô gái mặc áo dài trắng đi gần em trong đoàn biểu tình.

Tại sao à?

Chẳng tại sao hết. Cô gái trong trắng thế. Cái áo dài lụa trắng bó sát người cô. Tôi nghĩ chỉ có em là người giúp cho cô áo dài trắng đó được hạnh phúc.

Tại sao tôi nghĩ vậy?

Vì tôi biết hạnh phúc khó lắm. Và em là người biết quá rõ hạnh phúc khó lắm. Những cuộc tình của em, như những cuộc trèo lên cây bưởi hái hoa, như những cuộc hái nụ tầm xuân... Vì lâu lâu thể mà em hiểu giá trị của hạnh phúc.

Em hãy nghe tôi, hãy đi tìm bằng được cô áo dài trắng đó, hãy hẹn hò, hãy nhớ hẹn, hãy hẹn tiếp, hãy sẵn đón, hãy nịnh nọt, hãy quý xuống chân cô gái áo dài trắng đó, hãy cứ bỏ ngoài tai mọi tiếng xầm xì, chẳng sao hết, hãy yêu, hãy biết là mình yêu, mình yêu yêu yêu ...

Hãy yêu và chờ chờ cho cô gái mặc tấm áo dài trắng mong manh đó...

Khúc ba – hai bên hàng rào

Chàng trai đi sát bên cô gái, chờ cô hô xong khẩu hiệu *Hoàng Sa Trường Sa* thì anh chàng nói khẽ vào tai cô khi bước chân họ vẫn cùng đều bước:

-Em... Hôm trước, đi biểu tình về, ngay buổi trưa, anh mở máy vào mạng tìm em... Anh tìm em, và anh đã tìm thấy em ... Anh không ngờ chủ nhật này hai chúng mình lại đứng gần nhau đến thế này ... Gần nhau hơn chủ nhật tuần trước... Anh đang nhìn thẳng vào mắt em đây. ... Thủy Tiên hơi sững người một chút. Hóa ra lần trước khi mình mở máy vào mạng tìm *anh* ấy thì anh cũng nhớ và tìm đến với mình. Và anh cũng vào mạng để tìm mình. Ôi, chẳng nhẽ cuộc sống hiện đại lại có những trùng hợp ranh ma như vậy sao?

Cô rụt rè hỏi anh:

-Anh có ghi được nhiều sự kiện không?

-Sự kiện gì kia?

-Sự kiện lịch sử của những ngày hôm nay.

-Anh chỉ ghi một sự kiện thôi. Một sự kiện có tên gọi là áo trắng.

Thủy Tiên cúi đầu xuống. Đúng là anh ấy nói đến mình rồi!

-Mà có biết bao nhiêu là áo trắng...

-Có cả triệu triệu tà áo trắng, nhưng chỉ có một tà áo trắng cho riêng mình thôi. *Có cả triệu triệu bông hồng nhưng chỉ có một bông hồng bên ta những khi ta ngồi nhìn mặt trời lặn ...*

Thủy Tiên thấy chân tay mình nhẹ nhõm run lên. Yêu là thế này sao? Bọn bạn chúng nó dặn mình những gì nhỉ, quên sạch rồi. Có đây. Chúng nó dặn là khi bắt đầu yêu và yêu thực thụ thì thế nào cũng run khắp người. Mình đang run khắp người chưa nhỉ? Chưa, chắc là sắp run. Ôi mình mong cái khoảnh khắc run nó tới cho nhanh!

Chàng tóc bạc ghé sát tai cô gái áo trắng, nói khẽ:

-Tên anh là Xuân ... Anh yêu em ...

Đúng lúc ấy có ai hô khẩu hiệu về *Hoàng Sa – Trường Sa*, khẩu hiệu về những người đã chết về những người đang sống về những con tàu câu mực tả tơi về những trận cuồng phong giữa biển do ông Giời và do bọn cướp biển trên những con tàu ma chúng vừa cuộn cờ lại lá cờ cũng màu đỏ để lạng lẽ phóng trong đêm và đăm đăm đăm và hành động như những kẻ không cha mẹ không ông bà không tổ tiên không bè bạn không có một người để mà yêu ...

Chàng trai tóc bạc tên Xuân thành ra có cách hô của riêng mình... Còn cô gái thì bậm môi lắng nghe *anh yêu em ... Hoàng Sa ... anh yêu em ... Trường Sa ... anh yêu em ... Sóng biển Mai Phụng Lưu ... anh yêu em ... Nhà Giàn ... anh yêu em ... áo trắng ... anh yêu em ... áo trắng ... anh yêu em ... áo trắng ... anh yêu em ... áo trắng ...*

Khi chia tay nhau trưa chủ nhật đó, cô gái áo dài trắng bảo Xuân:

-Tên em là Thủy Tiên.

-Tên anh là Xuân, bè bạn gọi anh là Xuân Lêu Têu...

Hai người coi như là quen nhau từ lúc đó.

Khúc bốn – ngọn đèn xanh

Đêm nào cùng vậy, bây giờ Xuân Lêu Têu và Thủy Tiên đã quen chat với nhau trên máy. Bên cạnh tên và địa chỉ, ngọn đèn xanh nhỏ bé thấp lên...

"Thủy Tiên ôi!"

"Anh Lêu Têu của em"

"Anh đứng bên này hàng rào, anh nhìn qua ngõ nhỏ nhà em, thấy ngọn đèn con hiu hắt vẫn đó, và thế là anh thấy mình vững tâm ... anh vẫn còn đang sống, anh vẫn còn được sống, anh vẫn đang thờ và hy vọng..."

"Vâng dạ ... anh Lêu Têu..."

"Anh cần nói rõ để em hiểu, Lêu Têu là một cái tên xấu xí do bè bạn vừa yêu vừa ghét đặt cho, chúng nó gọi thì không sao, nhưng mỗi lần nghe em gọi Lêu Têu anh lại thấy nhói đau ở một nơi nào đó trong người trên người ... Lêu Têu là toàn bộ hành trang anh đi tìm một bóng áo dài trắng cho riêng anh ... Thủy Tiên ôi, anh muốn nói với em chỉ một điều này: đừng hắt hủi anh em nhé."

"Vâng dạ anh ..."

"Cuộc sống của cả bầy đoàn đã dẫn anh tới bên em và bây giờ đây anh sung sướng vỡ ngực được lêu têu bên em..."

"À, quên em chưa hỏi: anh có phải là nhà Sử học không?"

"Không. Anh không làm nghề viết Sử. Anh chỉ là người lêu têu. Lịch sử là những âm thanh và cuồng nộ lặng câm. Lịch sử là những hạt đã và đang và mãi mãi im lặng nảy mầm. Không ai nhìn thấy cái hạt ủ dưới kẽ đá từ cách đây vạn vạn triệu triệu tháng ngày. Nhưng hôm nay cái cây bỗng bùng nổ trước mắt người đời. Ôi, sợ quá, nếu là cái hạt thối nếu là cái hạt bị ung thư nếu là cái hạt dị dạng từ trong trứng!"

"Làm sao bây giờ, anh Lêu Têu của em?"

"Có một con đường. Từng đôi từng đôi ta bên nhau ta cứu vớt nhau ta hòa vào những từng đôi khác... đừng nghe ai nói đại nói khôn đừng nghe đừng nhìn đừng tin ... chỉ còn lại vĩnh viễn và mong manh một cuộc lừa dối Em và Anh..."

"Ôi sao nghe tiếng anh hoảng loạn vậy?"

"Trong dòng thác người thì anh thấy yên lòng. Nhưng khi chỉ còn lừa dối anh lại thấy hoang mang. Anh lo sợ đánh mất đóa Thủy Tiên của đời mình."

"Anh đừng lo. Anh sẽ có bông Thủy Tiên"

Khúc kết

Trước hôm nhà văn chết, nói luôn, nhà văn đã chết rất nhẹ nhàng, bữa đó Xuân Lêu Têu đứng cạnh bên giường chỗ nhà văn đang nằm, người sắp ra đi không còn nói không còn nghe được nữa, chỉ nhìn nhìn và nhìn, nhìn rồi đọc những dòng chữ của Xuân Lêu Têu: *"Ông anh ơi, Lêu Têu của anh đây. Thủy Tiên viết "Anh sẽ có bông Thủy Tiên". Anh yên lòng nhắm mắt"*

Nhà văn từ từ nhắm mắt, mặc dù nhà văn biết Xuân Lêu Têu đã không nói thật. Hạnh phúc khó lắm. Thủy Tiên chưa đến. Thủy Tiên hẹn đến, nhưng chắc gì đã đến? Mà cho dù Thủy Tiên có đến, thì làm sao một đóa hoa có thể cùng đi bên ta trọn kiếp trọn đời mà chẳng thối rữa?

Đời một nhà văn là một đời hy vọng và hết hy vọng vào các loài hoa. Nguyễn Du không còn hy vọng vào hoa lựu và trà mi và đỗ quyên nữa và nhà thơ đã sẽ sàng báo tin *"lạnh đến chân rồi"*. Goethe cũng chỉ còn thấy *"tối tăm tối tăm tối tăm"*. Một nhà văn nữa cũng sắp nói *"cuộc sống này ..."*

Những lời nói cuối đời của một con người bao giờ cũng bị ngắt quãng như thế đấy. May mà còn cất lên được tiếng nói dù là nói nửa câu. Chứ không lặng câm như những tấm bia mộ gió...

Hà Nội, sau ngày 24-7-2011